

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Như Quỳnh**  
**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHÂU THANH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Như Quỳnh  
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Như Quỳnh

Mã SV:1413401012

Lớp: .QTL801K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).**

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

## **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

Sử dụng số liệu năm 2015 phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần thương mại Châu Thanh

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.**

**Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh**

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 5 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Nguyễn Như Quỳnh**

**Ths. Trần Thị Thanh Thảo**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2016*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị**

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Sinh viên Nguyễn Như Quỳnh, lớp QTL801K trong quá trình làm khóa luận thực hiện tốt các quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian và nội dung yêu cầu của bài viết.

- Đồng thời, sinh viên Quỳnh rất chăm chỉ, chịu khó nghiên cứu các nội dung về mặt lý thuyết cũng như thực tế các vấn đề liên quan đến đề tài của khóa luận.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

- Chương 1: Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

- Chương 2: Mô tả khá chi tiết kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh. Số liệu được khảo sát năm 2015 khá phong phú.

- Chương 3: Đưa ra được ưu nhược điểm trong công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Trên cơ sở đó đã đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh.

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....  
.....

*Hải Phòng, ngày 5 tháng 7 năm 2016*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Ý nghĩa</b>
CCDC	Công cụ dụng cụ
DT	Doanh thu
DN	Doanh nghiệp
NSNN	Ngân sách nhà nước
GTGT	Giá trị gia tăng
HH	Hàng hóa
KC	Kết chuyển
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
TTDB	Tiêu thụ đặc biệt
TSCĐ	Tài sản cố định
TK	Tài khoản
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TP	Thành phẩm
VL	Vật liệu
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
XNK	Xuất nhập khẩu

# MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	<b>3</b>
1.1. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC.....	3
1.1.1. Doanh thu.....	3
1.1.1.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	3
1.1.1.2. Doanh thu hoạt động tài chính .....	4
1.1.1.3. Các khoản giảm trừ doanh thu.....	5
1.1.2. Chi phí .....	6
1.1.2.1. Giá vốn hàng bán.....	6
1.1.2.2. Chi phí tài chính .....	8
1.1.2.3. Chi phí quản lý kinh doanh .....	9
1.1.2.4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.....	11
1.1.3. Thu nhập khác và chi phí khác .....	12
1.1.3.1. Thu nhập khác .....	12
1.1.3.2. Thu nhập khác .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.1.4. Xác định kết quả kinh doanh .....	13
1.2. Kế toán tổng hợp trong hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC.....	14
1.2.1. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương pháp trực tiếp .....	14
1.2.2. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp.....	15
1.2.3. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức gửi đại lý.....	15
1.2.4. Kế toán hạch toán giá vốn hàng bán.....	16
1.2.5. Kế toán hạch toán chi phí bán hàng, chi phí QLDN. ....	17
1.2.6. Kế toán hạch toán thu nhập khác.....	18
1.2.7. Kế toán hạch toán doanh thu hoạt động tài chính. ....	19
1.2.8. Kế toán hạch toán chi phí khác.....	19
1.2.9. Kế toán tổng hợp xác định kết quả doanh thu. ....	20



1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....	21
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHÂU THANH.....</b>	<b>23</b>
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh. ....	23
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh. ....	23
2.1.2. Đặc điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. ....	24
2.1.3. Mô hình và đặc điểm bộ máy quản lý của Công ty.....	25
2.1.4. Khái quát tổ chức kế toán tại Công ty .....	27
2.1.5. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty.....	28
2.1.6. Kết quả hoạt động của Công ty .....	29
2.1.7. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.....	30
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh. ....	33
2.2.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh.....	33
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh .....	33
2.2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	33
2.2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	41
2.2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán .....	46
2.2.2.4. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	52
2.2.2.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.....	60
2.2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh .....	64
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHÂU THANH .....</b>	<b>71</b>
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh. ....	71
3.1.1. Ưu điểm và nhược điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty thương mại Cổ phần Châu Thanh. ....	71

3.2. Nguyên tắc hoàn thiện trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh. ....	73
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh. ....	73
3.2.2. Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh. ....	73
3.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh. ....	75
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>89</b>

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài.

Nếu một doanh nghiệp được coi là thành đạt, thành công trong lĩnh vực kinh doanh như một cơ thể người hoàn chỉnh, thì quá trình tiêu thụ sản phẩm tốt chính là cánh tay đắc lực của cơ thể đó. Nhờ nó mà doanh nghiệp có thể tiến xa hơn, vươn tới những tầm cao của sự thành công. Trong nền kinh tế hiện nay, bất kỳ một doanh nghiệp, một công ty nào khi bước vào lĩnh vực kinh doanh điều mà chú trọng hàng đầu luôn là lợi nhuận. Để đạt được mục đích đó thì kết quả tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ là một trong những điều kiện quan trọng hàng đầu mà doanh nghiệp cần phải quan tâm đến.

Sống trong nền kinh tế mở như hiện nay thì dù một công ty hoạt động trong bất kỳ một ngành nghề kinh doanh nào cũng gặp phải không ít khó khăn và thử thách. Muốn công ty tối đa hóa lợi nhuận để phát triển vững mạnh cần phải không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng nguồn nhân lực, sử dụng tài sản có hiệu quả cao và sử dụng hàng loạt các công cụ quản lý khác nhau trong đó có kế toán là công cụ mang lại hiệu quả cao nhất. Phải kể đến là kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải được tổ chức một cách khoa học, hợp lý là đòi hỏi hàng đầu đáp ứng nhu cầu quản lý của công ty, cung cấp các thông tin về việc kinh doanh của doanh nghiệp để giúp cho người quản lý công ty đưa ra các quyết định, chiến lược phát triển công ty và quan trọng hơn kế toán là phương tiện hữu ích để đánh giá hiệu quả tổ chức, quản lý của một doanh nghiệp.

Hiểu được tầm quan trọng này và đã được thực tập kế toán thực tế tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh, với những kiến thức đã học được các thầy cô giảng dạy ở trường, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của cô giáo là Ths.Trần Thị Thanh Thảo đồng thời vì nhận thấy rõ tầm quan trọng của ngành kế toán nói riêng và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng nên em đã chọn đề tài: “ Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh “ với mong muốn tìm hiểu rõ hơn thực tế hoạt động tại đơn vị.

### 2. Mục đích của việc nghiên cứu đề tài.

- Nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng về tình hình doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.

- Từ đó đưa ra nhận xét về Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.**

- Đối tượng nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu vào doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp,... để xác định kết quả kinh doanh.

- Phạm vi nghiên cứu: Các hóa đơn, sổ sách và các số liệu của nghiệp vụ minh họa được lấy ở năm 2015 tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.

### **4. Phương pháp nghiên cứu.**

- Phương pháp điều tra
- Phương pháp thu thập
- Phương pháp mô phỏng
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp phân tích

### **5. Nội dung nghiên cứu.**

- Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kết toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.

- Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.

Được sự hướng dẫn và giúp đỡ nhiệt tình của Giảng viên là Ths. Trần Thị Thanh Thảo cùng các thầy cô trong khoa và sự chỉ bảo, giúp đỡ của tập thể ban lãnh đạo cùng toàn thể Phòng ban kế toán Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh đã tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận này. Song do trình độ và hiểu biết thực tế còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Em mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

**CHƯƠNG 1:**

**CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,  
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG  
DOANH NGHIỆP**

**1. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC**

**1.1. Doanh thu**

**Khái niệm:**

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của các doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

**1.1.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**1.1.1.1. Khái niệm:**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là doanh thu mà doanh nghiệp bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán ( nếu có ).

**1.1.1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:**

**Ghi nhận doanh thu bán hàng hóa khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:**

- Doanh thu đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp sẽ thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### 1.1.1.3. Chứng từ kế toán:

- Hóa đơn GTGT hàng hóa, dịch vụ bán ra.
- Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, bảng kê hàng gửi bán đã tiêu thụ.
- Các chứng từ kế toán: phiếu thu, giấy báo có ngân hàng.

#### 1.1.1.4. Tài khoản sử dụng:

##### Tài khoản 511: Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế và đã được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.</li> <li>- Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá, chiết khấu thương mại kết chuyển vào cuối kỳ.</li> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ của DN đã thực hiện trong kỳ kế toán.</li> </ul>	
<b>Tổng phát sinh nợ</b>		<b>Tổng phát sinh có</b>

**Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ**

#### 1.1.2. Doanh thu hoạt động tài chính

##### 1.1.2.1. Khái niệm:

Là khoản phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác bao gồm:

- Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trả chậm trả góp, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa,...
- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.
- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.
- Lãi tỷ giá hối đoái gồm cả lãi bán ngoại tệ.

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

### 1.1.2.2. Chứng từ kế toán:

- Hóa đơn GTGT hàng hóa, dịch vụ bán ra.
- Các chứng từ kế toán: phiếu thu, giấy báo có ngân hàng.

### 1.1.2.3. Tài khoản sử dụng:

#### Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận.</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ</li> </ul>
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>
<b>Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ</b>		

### 1.1.3. Các khoản giảm trừ doanh thu

#### 1.1.3.1. Khái niệm:

- **Chiết khấu thương mại:** Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán hàng bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

- **Hàng bán bị trả lại:** là khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

- **Giảm giá hàng bán:** là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hoặc một phần hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

**1.1.3.2. Chứng từ kế toán:**

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng thông thường
- Hợp đồng mua bán
- Các chứng từ thanh toán như: Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ liên quan như: Phiếu nhập kho hàng bị trả lại...

**1.1.3.3. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 521: Các khoản giảm trừ doanh thu** có 3 tài khoản cấp 2 sau đây:

- Tài khoản 5211: Chiết khấu thương mại
- Tài khoản 5212: Hàng bán bị trả lại
- Tài khoản 5213: Giảm giá hàng bán

Nợ	TK 521	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.</li> <li>- Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng.</li> <li>- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu hàng bán bị trả lại sang TK 511 để xác định doanh thu thuần.</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>
<b>Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ</b>		

**1.2. Chi phí****Khái niệm:**

Chi phí là số tiền mà doanh nghiệp phải chi để mua các yếu tố đầu vào cần thiết cho quá trình sản xuất nhằm mục đích thu lợi nhuận.

Gồm có các loại chi phí sau:

**1.2.1. Giá vốn hàng bán****1.2.1.1. Khái niệm:**

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của thành phẩm, hàng hóa, chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ.

**Có các phương pháp tính giá vốn hàng bán như sau:**



➤ **Phương pháp thực tế đích danh:**

Khi áp dụng phương pháp này thì giá mua hàng phải được theo dõi theo từng lô, từng loại hàng và phải theo dõi từ khâu mua đến khâu bán, do đó hàng hóa xuất bán thuộc lô nào thì giá vốn hàng bán chính là giá mua của hàng hóa đó.

➤ **Phương pháp bình quân gia quyền:**

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp này có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của DN.

Có 2 cách tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền:

- **Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:** sau mỗi lần nhập, sản phẩm, vật tư, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân.

**Công thức tính giá:**

Đơn giá            Trị giá hàng hóa tồn đầu kỳ + trị giá hàng hóa nhập trước lần xuất  
xuất kho        =  $\frac{\quad}{\quad}$   
lần thứ i            SL hàng hóa tồn đầu kỳ + SL hàng hóa nhập trước lần xuất i

- **Bình quân gia quyền cuối kỳ:** theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ.

**Công thức tính giá:**

Đơn giá        =  $\frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{trị giá hàng hóa nhập trong kỳ}}{\text{SL hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{SL hàng nhập trong kỳ}}$

➤ **Phương pháp nhập trước xuất trước ( phương pháp FIFO )**

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập trước hoặc sản xuất trước và thực hiện tuần tự cho đến khi chúng xuất ra hết. Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo.

➤ **Phương pháp nhập sau xuất trước ( phương pháp LIFO )**

Phương pháp này dựa trên giả định là hàng hóa nhập sau sẽ được tiêu thụ trước. Do đó, hàng hóa tồn kho trong kỳ sẽ là hàng hóa mua trước.

**1.2.1.2. Chứng từ kế toán:**

- Phiếu xuất kho.
- Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn.
- Bảng phân bổ giá vốn.

**1.2.1.3. Tài khoản sử dụng:****Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán**

Nợ	TK 632	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán ra trong kỳ. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. ...		- Kết chuyển giá vốn hàng hóa, sản phẩm, hàng hóa đã bán trong kỳ, khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính sang TK 911.
<b>Tổng phát sinh có</b>		<b>Tổng phát sinh nợ</b>
<b>Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ</b>		

**1.2.2. Chi phí tài chính****1.2.2.1. Khái niệm:**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái,...

**1.2.2.2. Chứng từ kế toán:**

- Phiếu chi
- Giấy báo nợ Ngân hàng
- Cổ phiếu, trái phiếu ( nếu có )

**1.2.2.3. Tài khoản sử dụng:**

**Tài khoản 635: Chi phí tài chính**

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính.</li> <li>- Lãi bán ngoại tệ.</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán cho người mua.</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.</li> <li>- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.</li> <li>- Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính.</li> <li>- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</li> </ul>
<b>Tổng phát sinh có</b>		<b>Tổng phát sinh nợ</b>

**Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.**

**1.2.3. Chi phí quản lý kinh doanh**

Chi phí quản lý kinh doanh gồm:

➤ **Chi phí bán hàng**

**1.2.3.1. Khái niệm:**

Chi phí bán hàng là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

**1.2.3.2. Chứng từ kế toán:**

- Bảng lương nhân viên, bảng phân bổ lương.
- Phiếu xuất kho CCDC sử dụng cho bộ phận bán hàng.
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Phiếu chi, giấy báo nợ, hóa đơn GTGT.

**1.2.3.3. Tài khoản sử dụng:****Tài khoản 6421: Chi phí bán hàng**

Nợ	TK 641	Có
- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.		- Các khoản giảm chi phí bán hàng. - Kết chuyển chi phí bán hàng trong kỳ vào TK 911 để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.
<b>Tổng phát sinh nợ</b>		<b>Tổng phát sinh có</b>

**Tài khoản 6421 không có số dư cuối kỳ**

➤ **Chi phí quản lý doanh nghiệp**

**1.2.3.4. Khái niệm:**

Chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

**1.2.3.5. Chứng từ kế toán:**

- Bảng phân bổ lương.
- Phiếu xuất kho VL, CCDC sử dụng cho bộ phận quản lý.
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Hóa đơn GTGT.

**1.2.3.6. Tài khoản sử dụng:**

**Tài khoản 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp.**

Nợ	TK 6422	Có
- Chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh. - Dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả. - Dự phòng trợ cấp thất nghiệp.		- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả. - Kết chuyển chi phí QLDN vào tài khoản 911.
<b>Tổng phát sinh có</b>		<b>Tổng phát sinh nợ</b>

**Tài khoản 6422 không có số phát sinh cuối kỳ.**

**1.2.4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp****1.2.4.1. Khái niệm:**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc:

+ Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm.

+ Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận vào các năm trước.

**1.2.4.2. Tài khoản sử dụng:****Tài khoản 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế TNDN phải nộp tính vào chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm.</li> <li>- Thuế TNDN của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế TNDN hiện hành của năm hiện tại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế TNDN hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế TNDN tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế TNDN hiện hành đã ghi nhận trong năm.</li> <li>- Số thuế TNDN phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm hiện tại.</li> <li>- Kết chuyển chi phí thuế TNDN hiện hành vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”</li> </ul>	
<b>Tổng phát sinh có</b>		<b>Tổng phát sinh nợ</b>
<b>Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ</b>		

**1.3. Thu nhập khác và chi phí khác****1.3.1. Thu nhập khác****1.3.1.1 Khái niệm:**

Thu nhập khác là khoản phản ánh các khoản thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Gồm các khoản:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản.
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng.
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.
- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại.
- ...

**1.3.1.2. Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán

**1.3.1.3. Tài khoản sử dụng:****Tài khoản 711: Thu nhập khác**

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>- Cuối kỳ, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911” Xác định kết quả kinh doanh “</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>	
<b>Tổng phát sinh có</b>		<b>Tổng phát sinh nợ</b>

**Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ**

**1.3.2. Chi phí khác****1.3.2.1. Khái niệm:**

Là khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với các hoạt động thông thường của các DN, gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý và nhượng bán TSCĐ.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
- Bị phạt thuế.
- Các khoản chi phí khác.

#### 1.3.2.2. Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi

#### 1.3.2.3. Tài khoản sử dụng:

##### Tài khoản 811: Chi phí khác

Nợ	TK 811	Có
Các khoản chi phí phát sinh khác.		Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
<b>Tổng phát sinh nợ</b>		<b>Tổng phát sinh có</b>

**Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.**

### 1.4. Xác định kết quả kinh doanh

#### 1.4.1. Khái niệm:

Là kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Bao gồm:

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Kết quả hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.
- Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác, các khoản chi phí khác và chi phí thuế TNDN.

#### 1.4.2. Chứng từ kế toán.

- Phiếu kế toán.
- Bảng tổng hợp chứng từ kết chuyển.

#### 1.4.3. Tài khoản sử dụng:

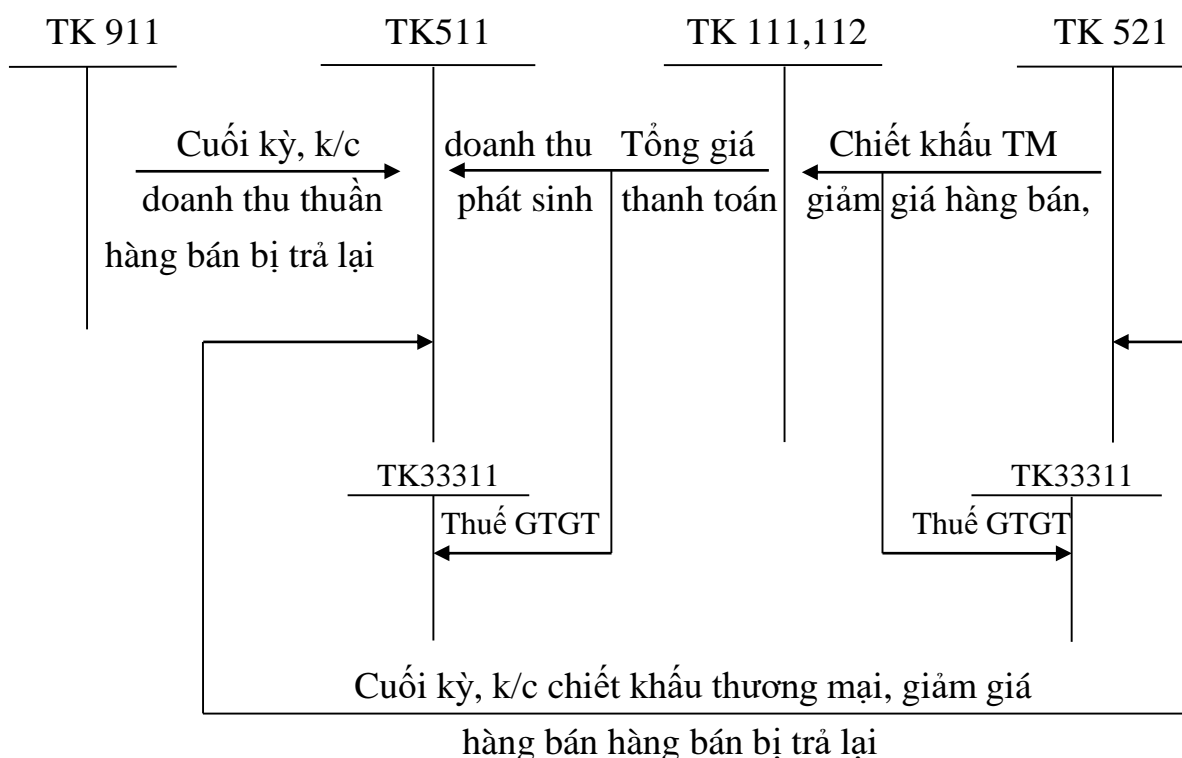
**Tài khoản 911: Xác định kết quả hoạt động kinh doanh**

Nợ	TK 911	Có
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ bán ra.</li> <li>- Kết chuyển chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.</li> <li>- Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác.</li> <li>- Kết chuyển lợi nhuận sau thuế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần về số hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ bán ra.</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN.</li> <li>- Kết chuyển lỗ.</li> </ul>
	<b>Tổng số phát sinh nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh có</b>

**Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.**

**2. Kế toán tổng hợp trong hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC.**

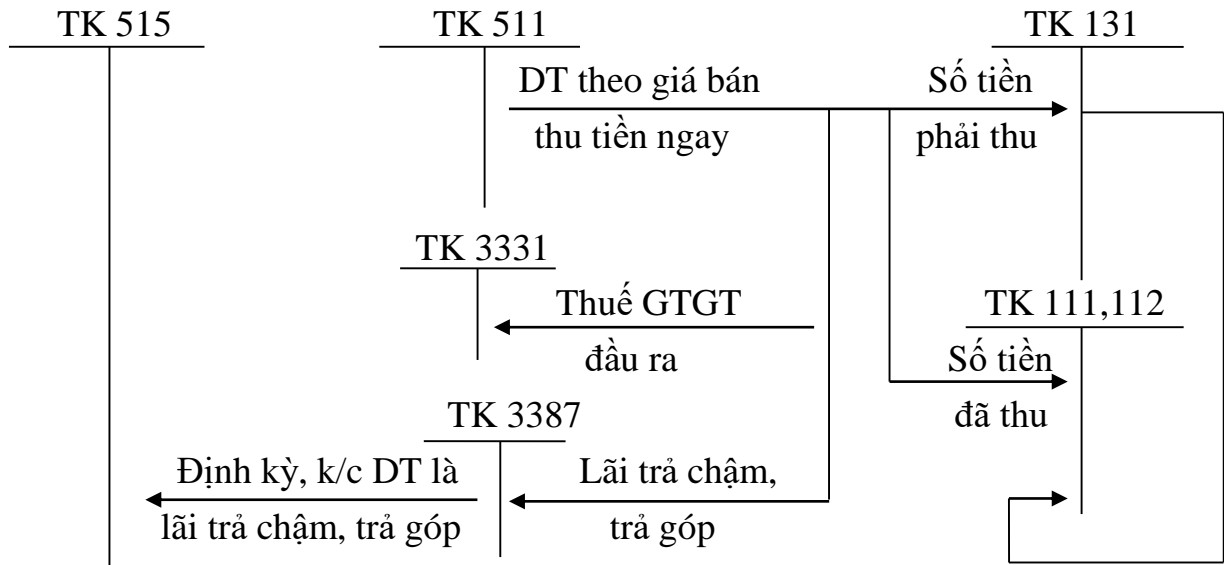
**2.1. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương pháp trực tiếp**



*Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng theo phương pháp trực tiếp*

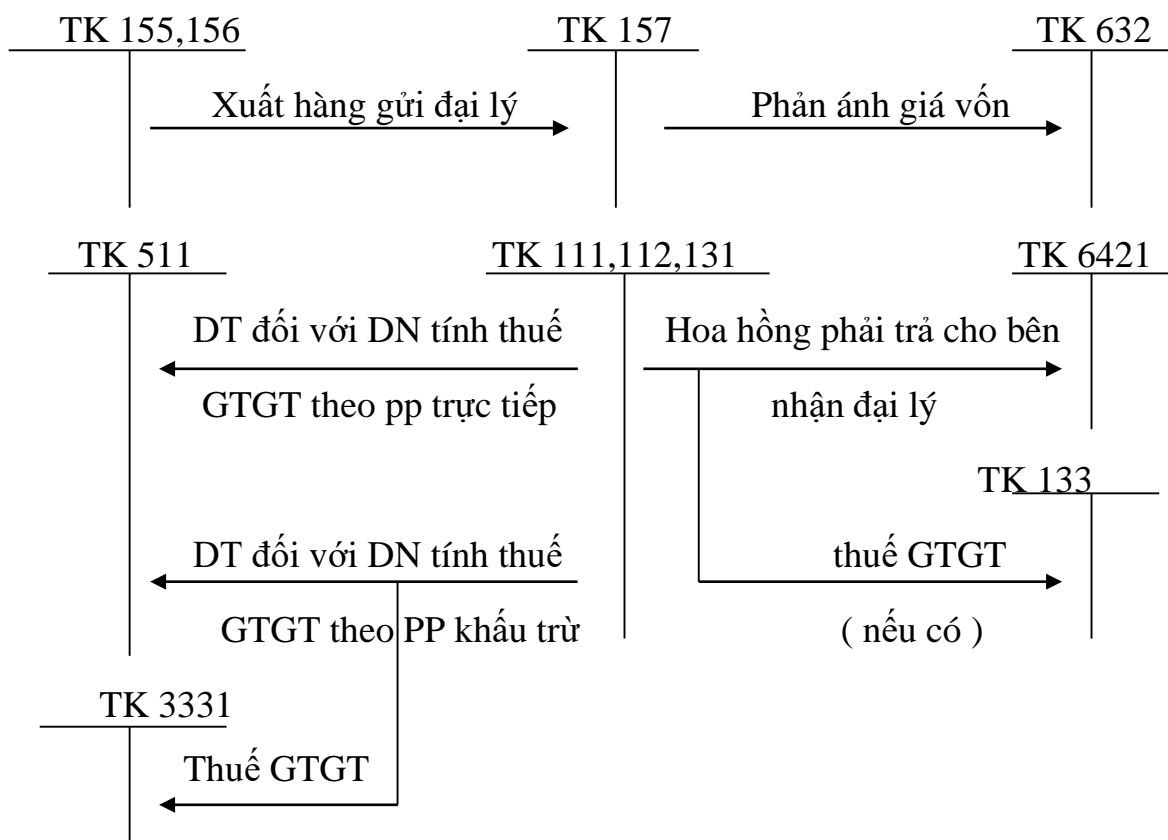


## 2.2. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp.

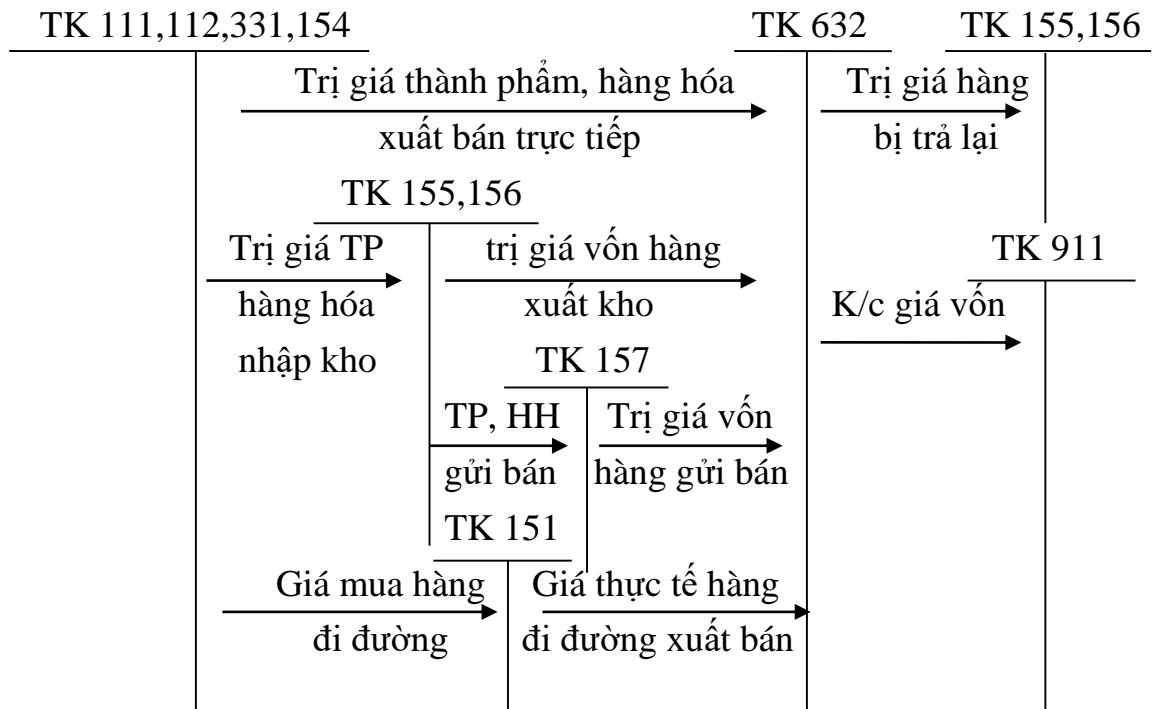


Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp.

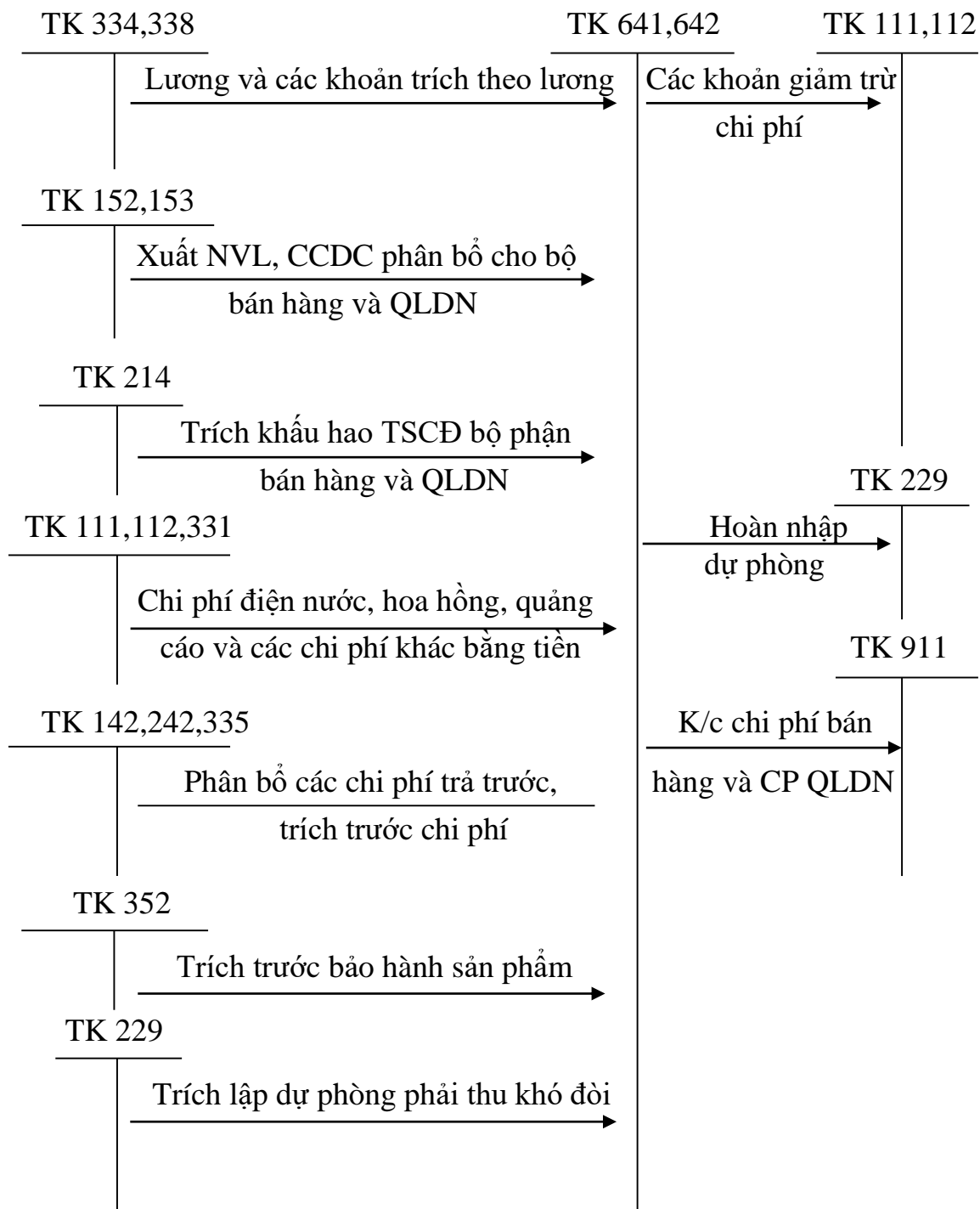
## 2.3. Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức gửi đại lý.



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức gửi đại lý.

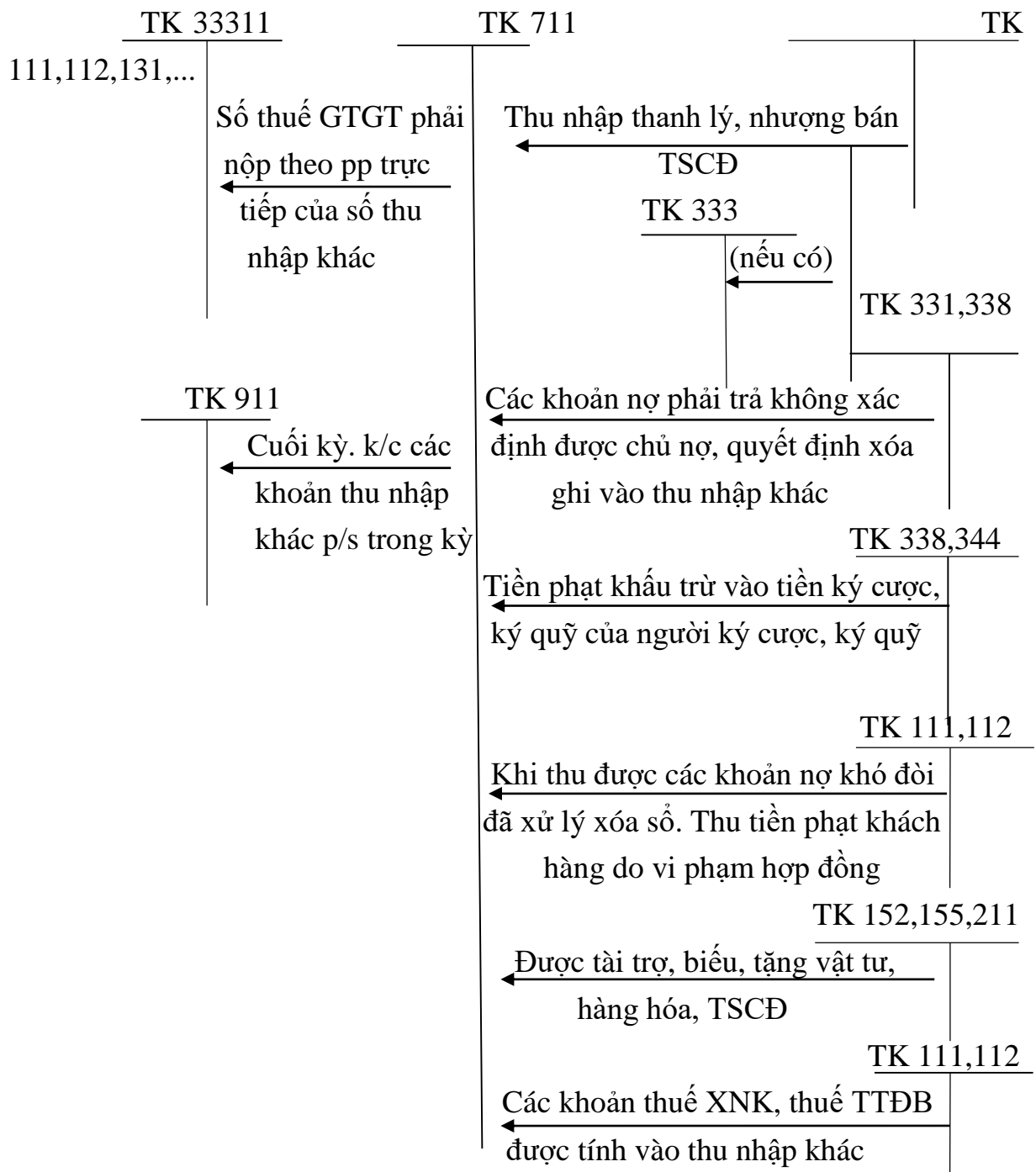
**2.4. Kế toán hạch toán giá vốn hàng bán.**

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán.

**2.5. Kế toán hạch toán chi phí bán hàng, chi phí QLDN.**

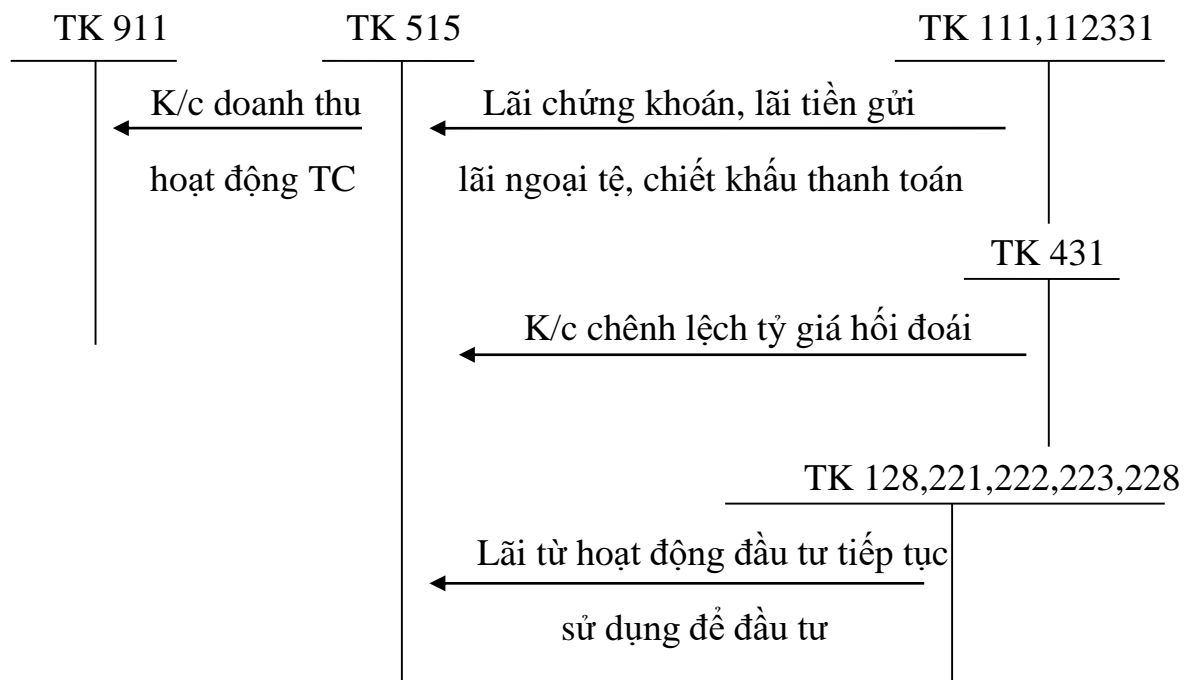
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán chi phí bán hàng, chi phí QLDN

## 2.6. Kế toán hạch toán thu nhập khác.



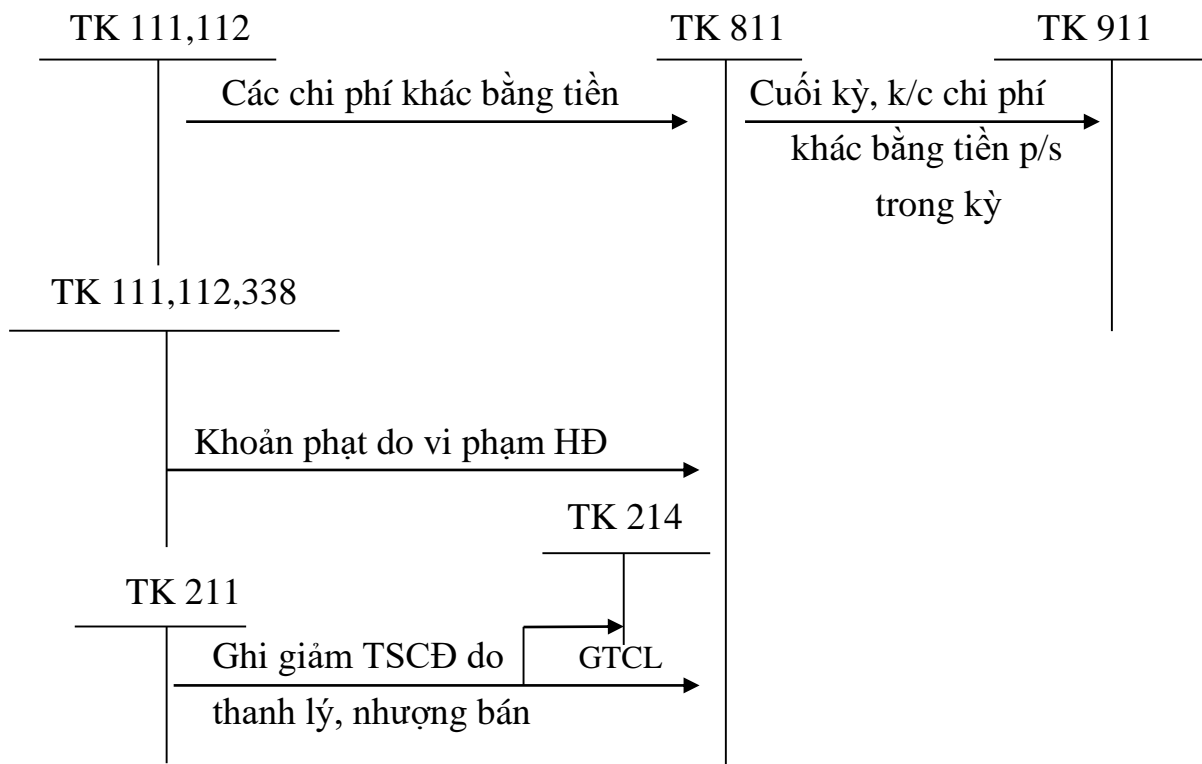
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác.

## 2.7. Kế toán hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.

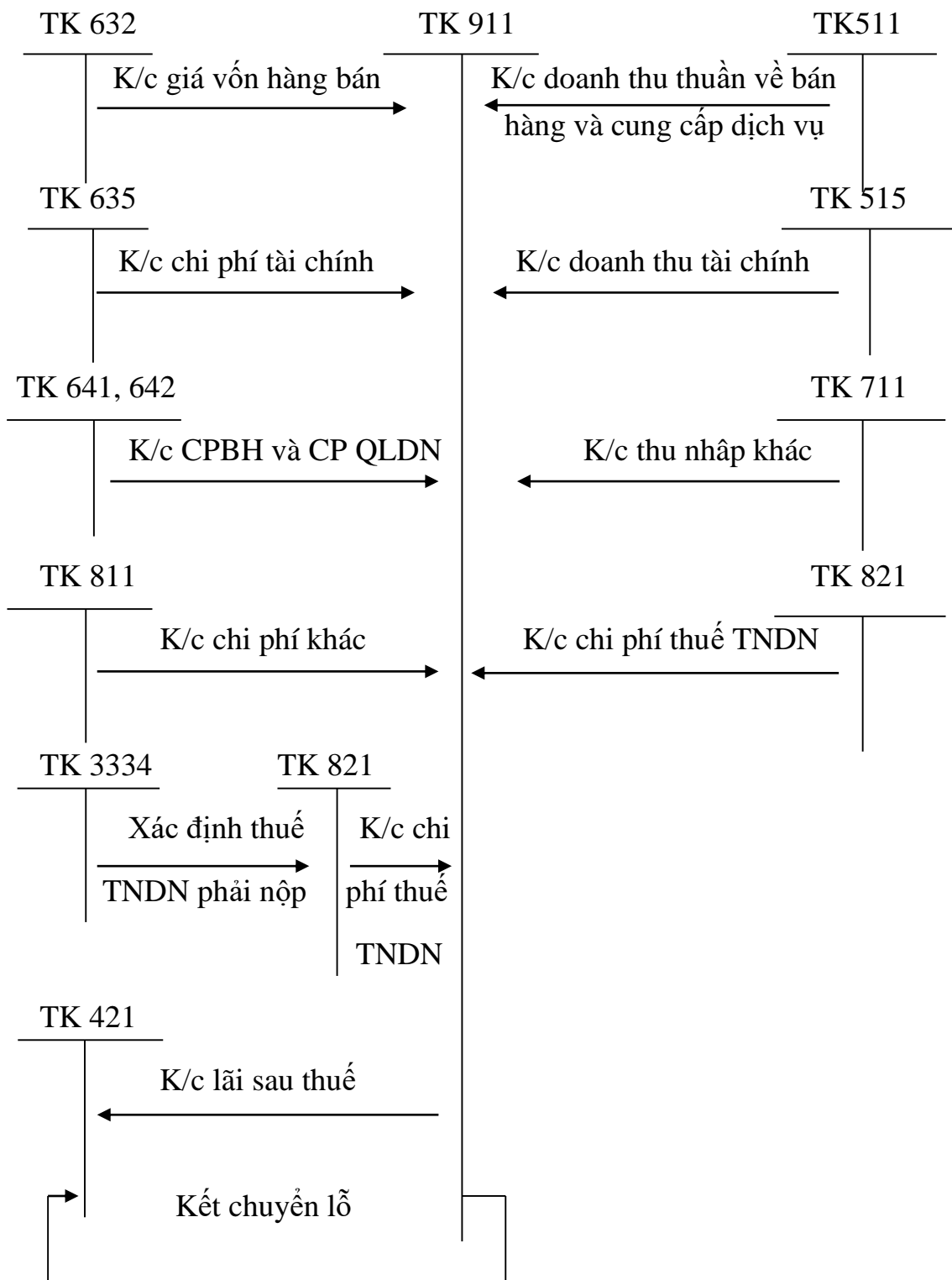


Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.

## 2.8. Kế toán hạch toán chi phí khác



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí khác

**2.9. Kế toán tổng hợp xác định kết quả doanh thu.**

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ kế toán tổng hợp xác định kết quả doanh thu.

**3. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.**

Sổ kế toán dùng để ghi chép, hệ thống và lưu trữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh theo nội dung kinh tế và theo trình tự thời gian có liên quan đến doanh nghiệp. Có các loại sổ sách sau:

- **Sổ kế toán tổng hợp:** dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong từng kỳ kế toán và có trong một niên độ kế toán theo trình tự thời gian.

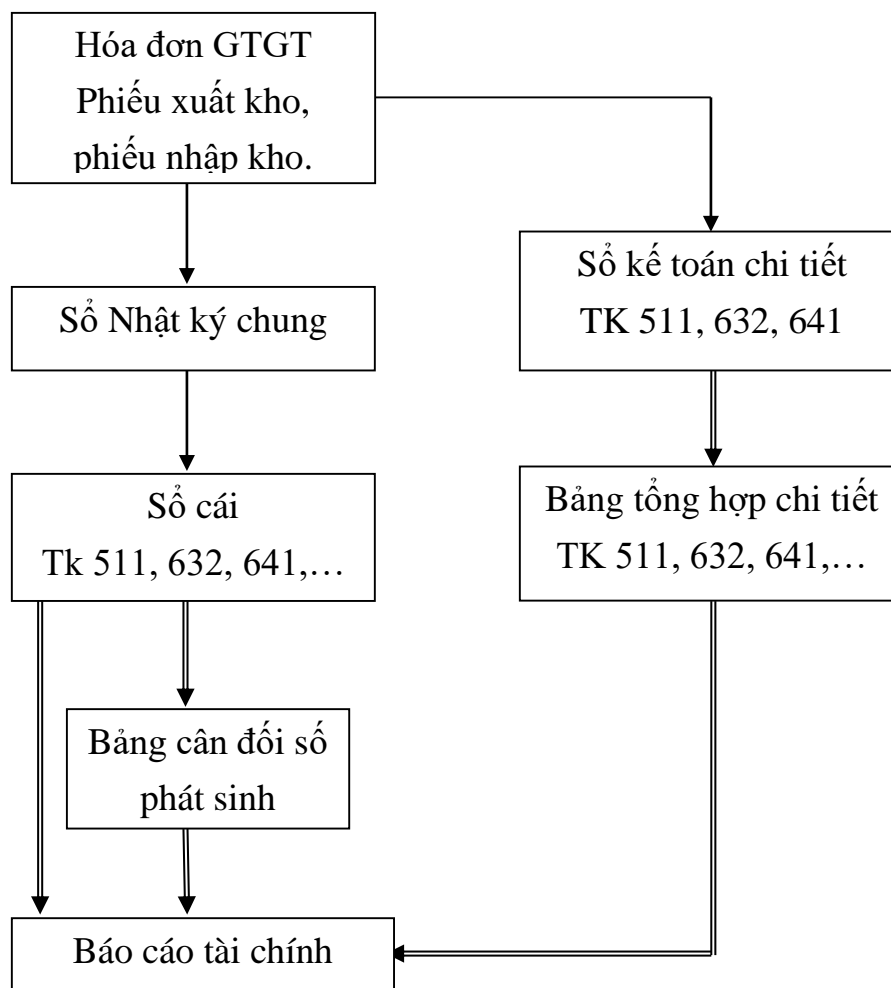
- **Sổ, thẻ kế toán chi tiết:** dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến các đối tượng kế toán cần thiết phải theo dõi chi tiết theo yêu cầu của người quản lý.

- **Có 5 trình tự ghi sổ kế toán:**

- + Hình thức Nhật ký chung
- + Hình thức Nhật ký sổ cái
- + Hình thức Chứng từ ghi sổ
- + Hình thức Kế toán máy

Để phù hợp với các tình hình sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp và thuận lợi trong công tác ghi chép sổ sách kế toán, quản lý của chủ doanh nghiệp thì việc lựa chọn hình thức ghi sổ kế toán là hết sức cần thiết và quan trọng.

**Ví dụ: Sơ đồ kế toán ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**



Ghi chú:   
 —————> Ghi hàng ngày  
 —————> Ghi cuối tháng  
 <-----> Quan hệ đối chiếu

Sơ đồ 1.10: Sơ đồ kế toán ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung



**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHÂU THANH****1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh.****1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh.**

Với những chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Đảng, nhà nước và địa phương thì việc thành lập một công ty thương mại kinh doanh những loại mặt hàng mà nhà nước cho phép, đồng thời tạo được bộ mặt mới cho địa phương thì công ty luôn nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ mọi mặt của Đảng, sự quan tâm của chính quyền địa phương trên con đường phát triển. Một số thông tin của Công ty.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh.
- Tên giao dịch: CHAU THANH TRDE JSC
- Ngày hoạt động: 01/04/2011
- Địa chỉ: Xóm Giũa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.
- Loại hình: Công ty Cổ phần
- Mã số thuế: 0201007118
- Điện thoại: 0313.261758
- Fax: 0313.261759

Hoạt động và phát triển theo tiêu chí “thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ đã cung cấp”, với đội ngũ nhân viên năng lực và giàu kinh nghiệm, *Châu Thanh* đã trở thành một công ty có uy tín trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy tại Việt Nam. Thành công của Công ty được ghi nhận qua hàng loạt các hợp đồng, các dự án có giá trị với cơ quan Nhà nước, các công ty, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước.v.v..

*Châu Thanh* nỗ lực phát triển các dịch vụ tư vấn thiết kế thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy, đi đầu trong lĩnh vực về phòng cháy chữa cháy tự tin để trở thành một thương hiệu tầm vóc và tin cậy hàng đầu Việt Nam – nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu bảo đảm an toàn về người và tài sản của khách hàng trong thời kỳ hội nhập, thực hiện đầy đủ trách nhiệm với các cổ đông, đóng góp

tốt cho xã hội và môi trường, vì sự phát triển nghề nghiệp và chất lượng cuộc sống ngày càng tốt hơn của đội ngũ nhân viên.

Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động và phát triển trong các lĩnh vực về PCCC, xây dựng, *Châu Thanh* đã trở thành một thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, cung cấp thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy tại Việt Nam. Thành công của công ty được ghi nhận qua hàng loạt các hợp đồng, các dự án có giá trị. Với quyết tâm và nỗ lực không ngừng, *Châu Thanh* có cơ sở để tin tưởng vào những gặt hái thành công sắp tới ngày một to lớn hơn, vững chắc hơn trên con đường sự nghiệp của mình.

## **1.2. Đặc điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.**

### **1.2.1. Đặc điểm về tình hình kinh doanh của Công ty**

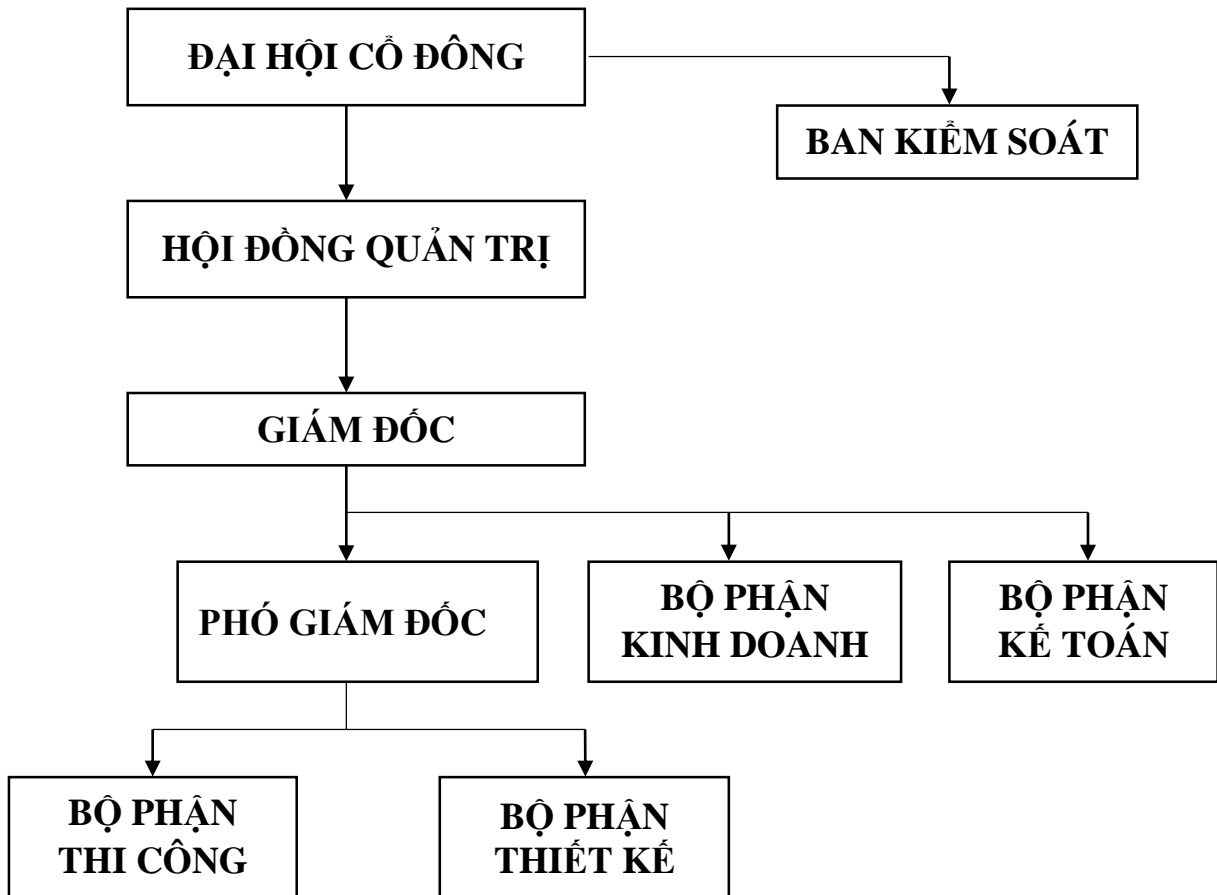
Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh là công ty nhập hàng hóa của các công ty sản xuất, là đại lý của các công ty này rồi giao cho đại lý cấp dưới và trưng bày các sản phẩm để bán. Ngoài ra công ty có dịch vụ lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (pccc) cho các công trình xây dựng, công ty, cơ quan làm việc, cơ sở sản xuất và các cửa hàng nếu có nhu cầu cần lắp đặt hệ thống pccc.

### **1.2.2. Chức năng và ngành nghề của Công ty**

- **Chức năng:**
  - + Thiết kế pccc, thẩm duyệt pccc
  - + Thi công pccc, nghiệm thu pccc
  - + Tư vấn thiết kế hệ thống cơ điện
  - + Thi công xây lắp hệ thống pccc
- **Ngành nghề:**
  - + Tư vấn giải pháp thiết kế, lập hồ sơ xin cấp giấy phép thẩm định PCCC cho các dự án về hệ thống PCCC
  - + Phân tích, thiết kế các hệ thống Phòng cháy chữa cháy theo yêu cầu của các đơn vị, tổ chức.
  - + Cung cấp, thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy cho các công trình.
  - + Khai thác đất đá, chuẩn bị san lấp mặt bằng.
  - + Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực PCCC.

### 1.3. Mô hình và đặc điểm bộ máy quản lý của Công ty.

#### 1.3.1. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Sơ đồ 2.1: sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty

#### 1.3.2. Chức năng và nhiệm vụ từng phòng ban.

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan đại diện cho đại hội cổ đông thực hiện giữa hai kỳ đại hội. Hội đồng quản trị gồm 5 người, trong đó 1 Chủ tịch hội đồng quản trị, 1 Phó Chủ tịch hội đồng quản trị và 3 Ủy viên Hội đồng quản trị.

**- Ban kiểm soát:**

Là cơ quan giám sát của Đại hội cổ đông, do Đại Hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có quyền thanh tra và giám sát tất cả các hoạt động của công ty.

**- Giám đốc:**

+ Là người có thẩm quyền cao nhất, chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhà nước về mọi hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Là người định hướng các chính sách, kế hoạch để phát triển công ty như xem xét ký kết hợp đồng ngắn hạn, dài hạn, sửa đổi những chính sách công ty để phù hợp với tiến trình phát triển đất nước, cũng như thay đổi cho sự phát triển bền vững của công ty.

**- Phó giám đốc:**

+ Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc.

+ Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.

**- Bộ phận kinh doanh:**

+ Trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới các khách hàng và khách hàng tiềm năng của Công ty nhằm đạt mục tiêu về doanh số và thị phần.

+ Là bộ phận tham mưu của Giám đốc công ty trong phương hướng kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển tốt nhất cho sự phát triển lâu dài.

+ Cử nhân viên nghiên cứu thị trường, khảo sát thực tế, lắng nghe sở thích của khách hàng để chọn lựa sản phẩm kinh doanh có lợi thế cho công ty.

**- Bộ phận kế toán:**

+ Phòng kế toán của công ty là bộ phận quan trọng của công ty có nhiệm vụ thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính của công ty qua báo cáo tài chính hàng năm cho các đối tượng có yêu cầu.

+ Tham mưu cho Giám đốc những vấn đề về kinh tế, tài chính cho công ty.

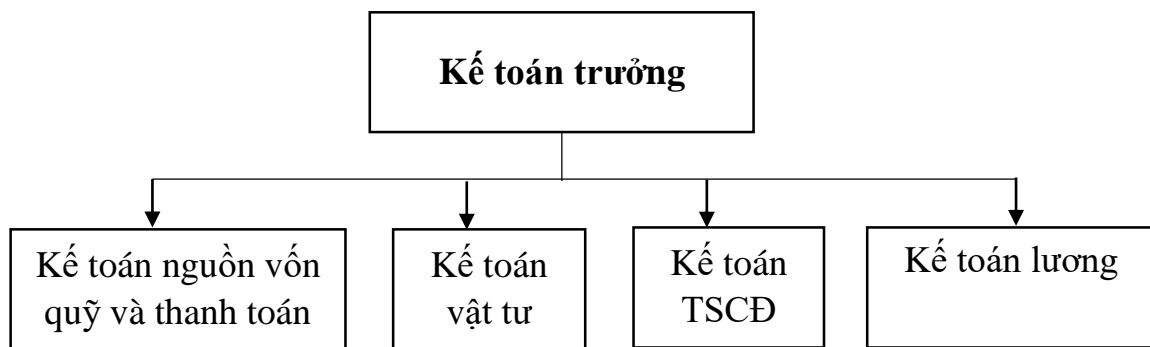
+ Hướng dẫn công tác hạch toán nghiệp vụ kế toán tài chính trong toàn Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính và chế độ chính sách khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán của công ty.

+ Bảo quản, lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài liệu,...thuộc công việc của phòng theo đúng quy định, quản lý các trang thiết bị, tài sản của Công ty giao.

- **Bộ phận thi công:**
  - + Tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực tư vấn giám sát và quản lý các dự án do công ty trúng thầu.
  - + Tổ chức bộ phận giám sát thi công gồm: tham gia lập hồ sơ dự thầu, tổ chức mọi công việc về giám sát thi công khi đã được trúng thầu các dự án đến kết thúc công tác giám sát thi công bàn giao hồ sơ và thanh lý hợp đồng với chủ đầu tư.
- **Bộ phận thiết kế:**
  - + Lên ý tưởng và phát triển ý tưởng thiết kế cho các dự án
  - + Chỉnh sửa bản thiết kế tham khảo
  - + Là bộ phận tham mưu của phó giám đốc trong việc thiết kế thi công cho các công trình thi công được trúng thầu.

## 1.4. Khái quát tổ chức kế toán tại Công ty

### 1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán trong công ty

### 1.4.2. Chức năng các bộ phận trong bộ máy kế toán.

- **Kế toán trưởng:**
  - + Là người đại diện và chịu trách nhiệm trước Giám Đốc của Công ty, pháp luật của Nhà nước về toàn bộ hoạt động Tài chính – Kế toán của đơn vị.
  - + Có nhiệm vụ tổ chức, thực hiện công tác kế toán trong đơn vị theo đúng quy định của Luật kế toán; tổ chức bộ máy kế toán, bố trí phân công theo dõi công tác cho từng thành viên trong phòng.
  - + Lập kế hoạch tài chính tháng, quý, năm; thống kê phân tích tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCB và một số công việc khác.
- **Kế toán nguồn vốn quỹ và thanh toán:**
  - + Đảm bảo số dư tiền mặt tại quỹ luôn luôn khớp với số dư trên tài khoản sổ quỹ.

- + Chi tiền khi có đầy đủ chứng từ, văn bản kèm theo và có phê duyệt của người có thẩm quyền là Giám đốc, người được ủy quyền và kế toán trưởng.

- + Chịu trách nhiệm ghi chép đầy đủ, kịp thời và chính xác các khoản thu chi từ quỹ tiền mặt vào sổ quỹ tiền mặt. Thực hiện kiểm quỹ hàng ngày và đảm bảo số dư tiền mặt tại quỹ khớp với số dư trên sổ quỹ.

- + Có trách nhiệm chuyển cho kế toán tổng hợp phiếu thu/chi và các chứng từ đi kèm cho các nghiệp vụ thanh toán từ quỹ.

- **Kế toán vật tư:**

- + Kiểm tra định khoản, cập nhật vào máy tính các phiếu nhập xuất vật tư.

- + Theo dõi, thống kê, phân tích tình hình tồn kho vật tư.

- + Theo dõi kiểm tra quyết toán chi phí vật tư các hạng mục công trình XD/CB đối với công trình có khai thác vật tư do đơn vị quản lý.

- **Kế toán TSCĐ:**

- + Theo dõi tăng, giảm, TSCĐ thuộc các phòng ban đội quản lý, điều chỉnh nguyên giá.

- + Theo dõi việc điều động, giao ban các TSCĐ, các khoản trích KH, nguồn vốn hình thành nên TSCĐ.

- + Kiểm kê, báo cáo TSCĐ thừa, thiếu, không cần dùng

- **Kế toán lương:**

- + Tính lương cho cán bộ công nhân viên trong toàn công ty

- + Hạch toán phân bổ tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ, các khoản trích theo lương.

## 1.5. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty.

### 1.5.1. Thuận lợi:

- + Công ty luôn luôn tiếp tục đẩy mạnh sang một số lĩnh vực thương mại khác.

- + Lực lượng cán bộ, công nhân viên của đơn vị nhiệt tình công tác, cố gắng phấn đấu để hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực của mình.

- + Được phân cấp rộng rãi về công tác tài chính, đầu tư xây dựng cũng như mua sắm vật tư, hàng hóa.....

### 1.5.2. Khó khăn:

- + Khối lượng quản lý trên địa bàn rộng lớn ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, sửa chữa.

+ Giá nguyên vật liệu biến động tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến đấu thầu khai thác vật tư thiết bị và làm tăng chi phí xây lắp và sửa chữa của đơn vị.

+ Một số nhân sự vừa mới được bổ sung về các phòng, ban tham mưu của đơn vị có trình độ chuyên môn còn non trẻ cần phải có thời gian rèn luyện phấn đấu.

### 1.6. Kết quả hoạt động của Công ty

- Doanh thu tại công ty chủ yếu là doanh thu về bán các thiết bị pccc cho các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và các công trình xây dựng,...

- Ngoài ra, còn có doanh thu về lắp đặt thiết bị hệ thống pccc và doanh thu về bán vật tư hàng hóa và trang thiết bị pccc.

- Tại công ty không phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu.

Để hiểu rõ về sự phát triển và vị trí công ty trên thị trường ta hãy nhìn vào bảng Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 3 năm gần đây:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu thuần	38.630.814.563	21.926.416.412	26.208.306.047
2	Giá vốn hàng bán	35.287.126.217	19.053.246.357	22.551.842.584
3	LN về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.343.688.346	2.837.170.055	3.656.463.463
4	DT về hoạt động tài chính	73.973.541	27.335.042	6.652.083
5	Chi phí tài chính	52.534.578		
6	Chi phí bán hàng			
7	Chi phí QLDN	2.769.928.766	2.384.413.511	3.516.751.910
8	Tổng lợi nhuận thuần trước thuế	536.927.975	516.091.586	146.363.636
9	Thuế TNDN	111.453.898	113.540.149	32.200.000
10	Tổng lợi nhuận sau thuế	425.474.077	402.551.437	114.163.636

Thông qua số liệu tính toán được ta thấy:

- Giá vốn hàng bán năm 2014 cũng giảm so với năm 2013 cụ thể là giảm 16.233.879.860 đồng tương đương với 46.01% làm tổng lợi nhuận trước thuế cũng giảm 20.836.389 đồng so với năm 2013. Năm 2015 so với năm 2014 tăng

3.498.596.227 tương đương với 18,36%. Nguyên nhân tăng giảm có thể do các yếu tố sau:

+ Năm 2014 giảm so với năm 2013 có thể do chi phí đầu vào thấp, số lượng hàng hóa giảm

+ Năm 2015 có giá vốn tăng so với năm 2014 có thể giá đầu vào của các sản phẩm tăng hoặc do số lượng tiêu thụ hàng hóa tăng cao.

- Doanh thu thuần năm 2014 giảm mạnh so với năm 2013 cụ thể là giảm 16.704.398.151 tương đương 43,24%. Tương tự năm 2015 so với năm 2014 tăng 4.281.889.635 tương đương với 19,53%. Ta cần đi sâu vào phân tích sự tăng giảm của doanh thu thuần, lý do giảm có thể là do:

+ Do giá bán năm 2014 mà công ty đưa ra cao hơn so với năm 2013 dẫn đến lượng sản phẩm tiêu thụ năm 2014 giảm mạnh so với năm 2013.

+ Năm 2015 doanh thu thuần tăng cao có thể do công ty đã tăng sản lượng tiêu thụ, tăng giá bán và chính sách bán hàng đã thay đổi so với năm 2014. Năm 2015 thị trường của công ty được mở rộng, công ty ký kết được các hợp đồng quan trọng, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đây có thể coi là thành tích của công ty trong hoạt động kinh doanh. Công ty đã không ngừng nâng cao trình độ tay nghề và ý thức của cán bộ công nhân viên; cũng như đầu tư mở rộng quy mô, thay đổi cơ cấu mặt hàng kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh góp phần phát triển công ty. Đây là bước phát triển mà công ty cần phát huy trong năm tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, công ty cũng vấp phải những khó khăn mà hầu hết công ty nào khi vận hành cũng gặp phải, đó là vấn đề về vốn. Điều này khiến cho việc kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn trong vấn đề sử dụng vốn sao cho hợp lý nhất mà không ảnh hưởng đến tới hoạt động kinh doanh.

## **1.7. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.**

### **1.7.1. Chính sách:**

Hệ thống tài khoản kế toán và hệ thống báo cáo tài chính sử dụng ở doanh nghiệp được ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

### **1.7.2. Phương pháp kế toán:**

- Hình thức kế toán: Nhật ký chung
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần thương mại



- Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

- Doanh nghiệp tính và nộp thuế theo phương pháp khấu trừ
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: bình quân gia quyền
- Đơn vị tiền tệ sử dụng là Việt Nam Đồng (VND)
- Chứng từ sử dụng:
  - + Hóa đơn GTGT
  - + Phiếu thu, phiếu chi
  - + Bảng kê mua hàng
  - + Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho
  - + Giấy báo nợ, giấy báo có
  - + Bảng chấm công, bảng thanh toán lương
- Hệ thống báo cáo tài chính:
  - + Bảng cân đối kế toán
  - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
  - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
  - + Thuyết minh báo cáo tài chính

### 1.7.3. Nguyên tắc kế toán:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế các nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

#### - Các loại sổ sách thường dùng:

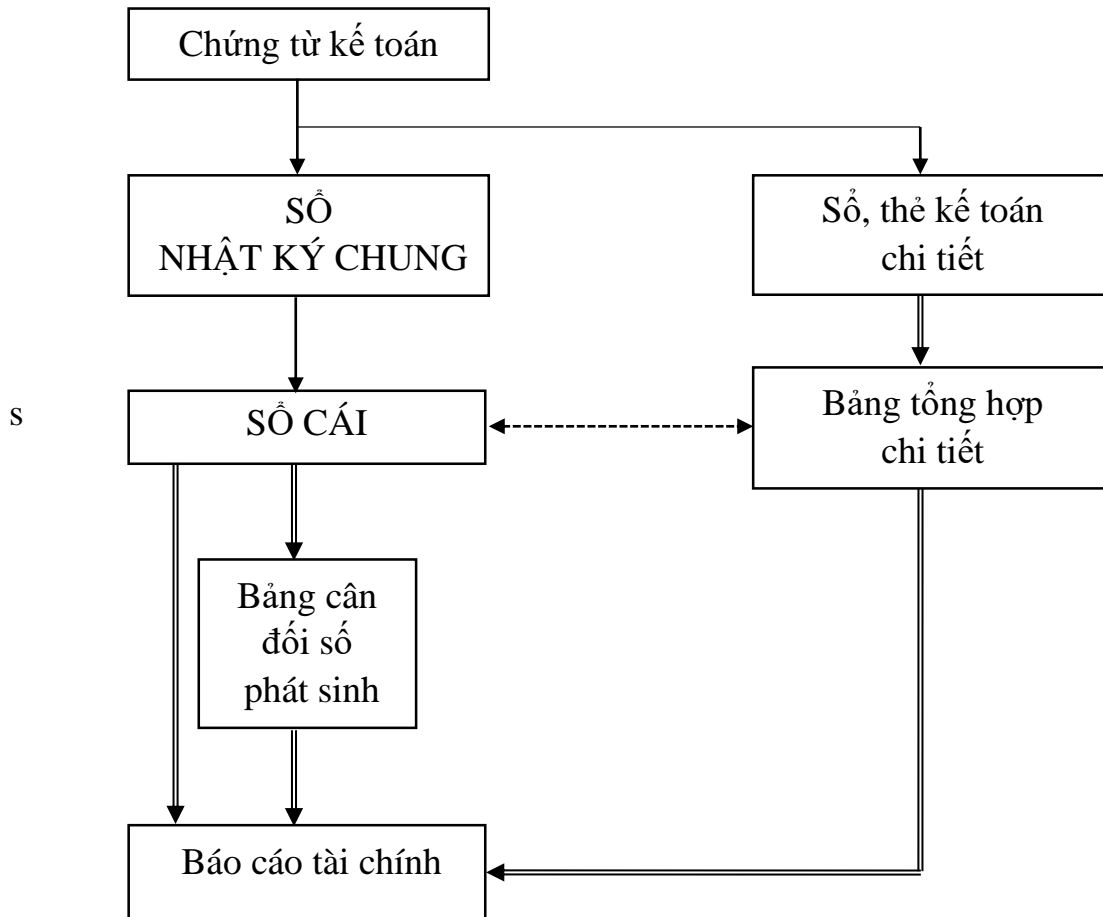
- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ Cái
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

#### - Trình tự ghi sổ:

+ Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

+ Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

- **Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**



Ghi chú:  $\longrightarrow$  Ghi hàng ngày  
 $\Longrightarrow$  Ghi cuối tháng  
 $\longleftrightarrow$  Quan hệ đối chiếu

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

## **2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh.**

### **2.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh.**

Mục tiêu của mỗi công ty là sản phẩm, hàng hóa bán ra được nhiều mà chi phí bỏ ra là thấp nhất để thu được nhiều lợi nhuận. Trong khi đó, muốn thành phẩm, hàng hóa tiêu thụ được thì công ty phải có những chính sách về bán hàng hợp lý, muốn chi phí bỏ ra thấp thì đòi hỏi khả năng quản lý tốt của chủ doanh nghiệp. Vì thế muốn có lợi nhuận cao thì phải có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, giữa các nhân viên và giữa các khâu với nhau.

Những thông tin từ kết quả hạch toán tiêu thụ sản phẩm hay hạch toán chi phí là thông tin rất cần thiết đối với các nhà quản trị trong việc tìm hướng đi cho công ty để đề ra kế hoạch sản xuất tiêu thụ cho phù hợp. Việc thống kê các khoản doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh chính xác, tỉ mỉ và khoa học sẽ giúp các nhà quản trị doanh nghiệp có được các thông tin chi tiết về tình hình tiêu thụ cũng như hiệu quả sản xuất của từng mặt hàng tiêu dùng trên thị trường khác nhau. Từ đó, nhà quản trị có thể tính được mức độ hoàn thành kế hoạch, xu hướng tiêu dùng, hiệu quả quản lý chất lượng cũng như nhược điểm trong công tác tiêu thụ của từng loại sản phẩm, hàng hóa. Trên cơ sở đó, công ty xác định được kết quả kinh doanh, thực tế lãi cũng như số thuế nộp Ngân sách Nhà nước. Và cuối cùng nhà quản trị sẽ đề ra kế hoạch sản xuất của từng loại sản phẩm trong kỳ hạch toán tới, tìm ra biện pháp khắc phục những yếu điểm để hoàn thiện công tác tiêu thụ sản phẩm trong công ty.

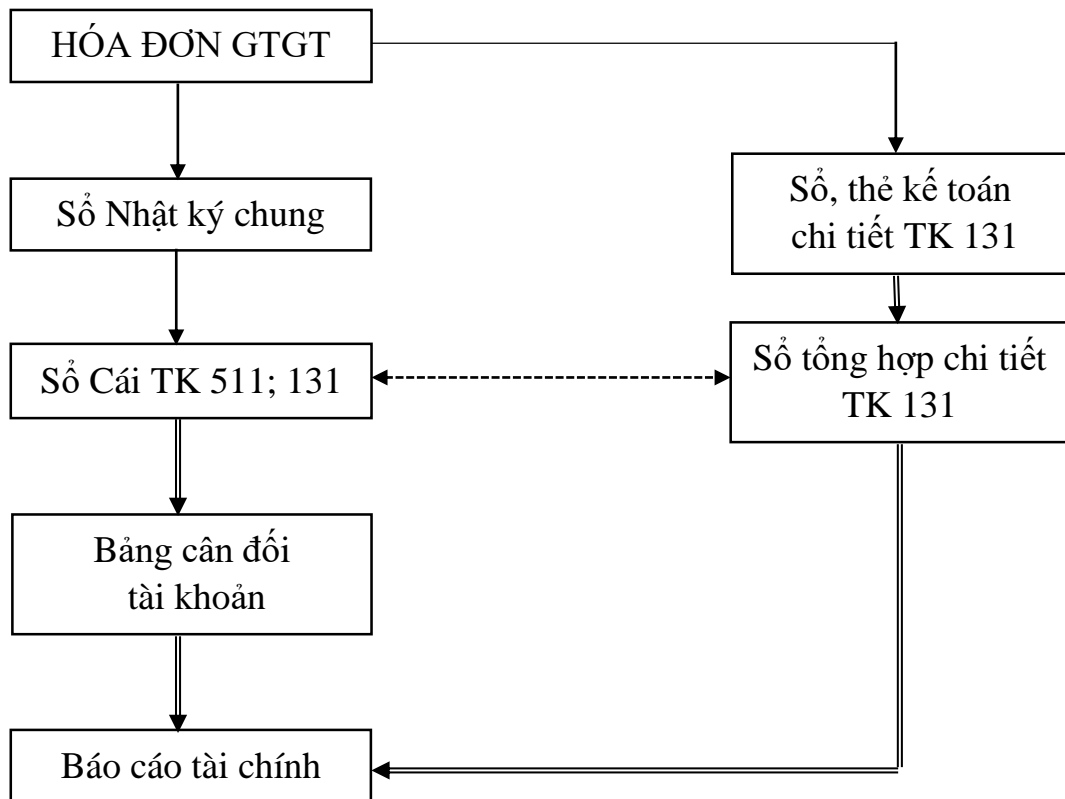
### **2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh**

#### **2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

##### **2.2.1.1. Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có
- ...

##### **2.2.1.2. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty**



Ghi chú:     →       Ghi hàng ngày  
               ==>      Ghi cuối tháng hoặc định kỳ  
               <- - - ->    Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

### 2.2.1.3. Một số nghiệp vụ phát sinh:

1. Ngày 13/08/2015 xuất hàng bán cho Công ty Cổ phần vận tải và Vật tư Công nghiệp Việt - Hàn số tiền là 166.684.908 (giá chưa bao gồm thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

2. Ngày 14/08/2015 xuất hàng bán cho Công ty TNHH Thanh An Hưng số tiền là 1.190.368 ( giá chưa bao gồm thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng tiền mặt.

Bảng biểu 2.1: Hóa đơn GTGT ( Nguồn: Phòng kế toán của Công ty CPTM Châu Thanh )

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ Ký hiệu: AA/13P

Ngày 13 tháng 08 năm 2015 Số: 0000038

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh

Mã số thuế: 0201007118

Địa chỉ: Xóm Giũa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

Điện thoại: 0313.261759

Số tài khoản: 0031000194543

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần vận tải và Vật tư Công nghiệp Việt - Hàn

Mã số thuế: 0200584874



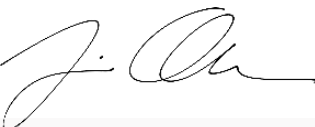
Địa chỉ: Phan Bội Châu – Quang Trung – Hồng Bàng – Hải Phòng.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản: 10000508773

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Ống kẽm D32 A1(42,2x2,6)	m	120	49.295	5.915.400
2	Ống kẽm D40 A1(48,1x2,5)	m	120	63.127	7.575.240
3	Ống kẽm D40 A1(48,1x2,5)	m	66	72.698	4.798.068
4	Ống kẽm D100 A1 (113,5x3,2)	m	600	247.327	148.396.200
...	...	...	...	...	...
Cộng tiền hàng:					166.684.908
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế:					16.668.490
Tổng tiền thanh toán:					183.353.398
<i>Số tiền viết bằng chữ:</i> Một trăm tám mươi ba triệu ba trăm lăm mươi ba ngàn ba trăm chín mươi tám đồng.					

Bảng biểu 2.2: Giấy báo Có ( Nguồn: Phòng kế toán của Công ty CPTM Châu Thanh )

  <p>CN/PGD (Branch): CN HAI PHONG-HPG          MS/T (Tax code): 03014/2222.012          Địa chỉ (Address): 9 TRAN HUNG DAO, Q. HONG BANG TP HAI PHONG</p>	<h2>GIẤY BÁO CÓ</h2> <h3>(CREDIT ADVICE)</h3> <p>Số giao dịch (Transaction no): 0751004616869-20151231          Ngày giá trị (Value date): 31/12/2015</p>
<p>Chủ tài khoản (Account Holder):  <b>CTY CO PHAN THUONG MAI CHAU THANH</b>          Địa chỉ (Address): Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.          Mã số thuế (Tax code): 0201007118          Tên người chuyển (Sending Customer):          Tổng số tiền (Amount): <b>183,353,398</b>          Bằng chữ (In words): Mot tram tam muoi ba trieu ba tram lam muoi ba ngan ba tram chin muoi tam dong chan          Nội dung (Payment details): Nhập lai tien gui</p>	<p>Mã khách hàng (Customer ID): 10269486          Tài khoản (Account): 0031000194543          Tiền tệ (Currency): VND</p>
<p>KẾ TOÁN (Inputter)</p>	<p>KIỂM SOÁT (Supervisor)</p>
  Ngô Thanh Hòa	
<p>Nơi in: CN HAI PHONG – HPG Địa chỉ: 9 TRAN HUNG DAO, Q. HONG BANG, TP. HAI PHONG</p>	

Bảng biểu 2.3: Hóa đơn GTGT (Nguồn: Phòng kế toán của Công ty CPTM Châu Thanh)

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ Ký hiệu: AA/13P

Ngày 14 tháng 08 năm 2015 Số: 0000040

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh

Mã số thuế: 0201007118

Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

Điện thoại: 0313.261759

Số tài khoản: 0031000194543

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Thanh An Hưng

Mã số thuế: 0101833939

Địa chỉ: Số 2 lô 22 Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Số tài khoản: ...

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bình CC CO2 MT3	bình	3	379.061,9	1.137.186
2	Biên nội quy	cái	1	26.590,9	26.591
3	Biên tiêu lệnh	cái	1	26.590,9	26.591
...	...	...	...	...	...
Cộng tiền hàng:					1.190.368
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế:			119.037
Tổng tiền thanh toán:					1.309.405
<i>Số tiền viết bằng chữ:</i> Một triệu ba trăm linh chín ngàn bốn trăm linh lăm đồng.					

**Bảng biểu 2.4: Phiếu thu** (Nguồn: Phòng kế toán của Công ty CPTM Châu Thanh)

**Đơn vị: Công ty CPTM Châu Thanh**

**Mẫu số: 01 - TT**

**Bộ phận:**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Quyển số: 04

Ngày 14 tháng 08 năm 2015

Số: 12

Nợ: 632

Có: 156

Họ và tên người nộp tiền: **Lê Công Thành**

Địa chỉ: **Công ty TNHH Thanh An Hưng**

Lý do nộp: Thanh toán tiền mua hàng

Số tiền: **1.190.368** Viết bằng chữ: **Một triệu ba trăm linh chín ngàn bốn trăm linh lăm đồng.**

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc.

Ngày 13 tháng 08 năm 2015

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu ba trăm linh chín ngàn bốn trăm linh lăm đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....



Bảng biểu 2.5: Nhật ký chung ( Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh )

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
NH253	13/08	Bán hàng cho Công ty CP vận tải và vật tư CN Việt-Hàn			1125	183.353.398	
					511		166.684.908
					3331		16.668.490
PT12	14/08	Bán hàng cho Công ty TNHH Thanh An Hưng			111	1.309.405	
					511		1.190.368
					3331		119.037
NH493	02/07	Nộp tiền vào TK			1125	137.500.000	
					1111		137.500.000
HD 000041	16/08	Bán hàng cho CT TNHH Nam Thuận			131	23.768.261	
					511		21.607.510
					3331		2.160.751
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>220.944.116.481</b>	<b>220.944.116.481</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên, đóng dấu )

**Bảng biểu 2.6: Sổ Cái** (Nguồn: Phòng kế toán của Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2015

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

SHTK: 511

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
NH253	13/8	Bán hàng cho công ty CP vận tải và Vật tư Công nghiệp Việt - Hàn			112		166.684.908
PT12	14/8	Bán hàng cho công ty TNHH Thanh An Hưng			111		1.190.368
0000041	16/8	Bán hàng cho công ty TNHH Nam Thuận			131		21.607.510
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>26.208.306.047</b>	<b>26.208.306.047</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

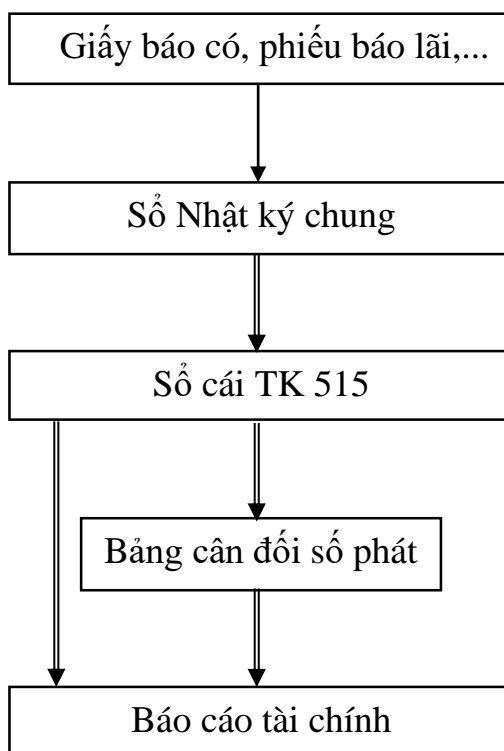
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## 2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

### 2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo có
- Phiếu thu
- ...

### 2.2.2.2. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty



Ghi chú:       $\longrightarrow$  Ghi hàng ngày



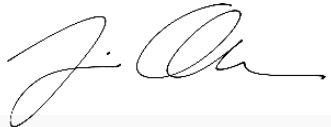
$\Longrightarrow$  Ghi cuối tháng

*Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ doanh thu hoạt động tài chính*



### 2.2.2.3. Nghiệp vụ phát sinh:

1. Ngày 05/06/2015 công ty nhận được lãi tiền gửi của Ngân hàng MBBANK
2. Ngày 20/06/2015 công ty nhận được lãi nhập vốn của Ngân hàng VIBANK

Bảng biểu 2.7: Giấy báo có ( Nguồn: Phòng kế toán của Công ty CPTM Châu Thanh )

 <b>NGÂN HÀNG AN BÌNH</b> 		<h2>GIẤY BÁO CÓ</h2> <h3>(CREDIT ADVICE)</h3>	
CN PGD (Branch): CN HAI PHONG-HPG MST (Tax code): 0301472222.012 Địa chỉ (Address): 9 TRAN HUNG DAO, Q. HONG BANG TP HAI PHONG		Số giao dịch (Transaction no): 0751004616869-20152499 Ngày giá trị (Value date): 31/12/2015	
Chủ tài khoản (Account Holder): <b>CTY CO PHAN THUONG MAI CHAU THANH</b> Địa chỉ (Address): Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng. Mã số thuế (Tax code): 0201007118 Tên người chuyển (Sending Customer):		Mã khách hàng (Customer ID): 10269564 Tài khoản (Account): 0031000194543 Tiền tệ (Currency): VND	
Tổng số tiền (Amount): <b>9,102</b> Bằng chữ (In words): Chín ngàn một trăm linh hai ngàn đồng chẵn Nội dung (Payment details): Nhập lại tiền gửi			
KẾ TOÁN (Inputter)		KIỂM SOÁT (Supervisor)	
 			
Nơi in: CN HAI PHONG – HPG Địa chỉ: 9 TRAN HUNG DAO, Q. HONG BANG, TP. HAI PHONG			

Bảng biểu 2.8: Giấy báo có (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

		<b>GIẤY BÁO CÓ (CREDIT ADVICE)</b>	
 <p>CN PGD (Branch): CN HAI PHONG-HPG            MS TT (Tax code): 03014/2222.012            Địa chỉ (Address): 9 TRAN HUNG DAO, Q. HONG BANG TP HAI PHONG</p>		Số giao dịch (Transaction no): 0751004616869-20151468	
		Ngày giá trị (Value date): 31/12/2015	
Chủ tài khoản (Account Holder): <b>CTY CO PHAN THUONG MAI CHAU THANH</b> Địa chỉ (Address): Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng. Mã số thuế (Tax code): 0201007118 Tên người chuyển (Sending Customer):		Mã khách hàng (Customer ID): 10269564 Tài khoản (Account): 0000149657348 Tiền tệ (Currency): VND	
Tổng số tiền (Amount): <b>13.214</b> Bằng chữ (In words): Mười ba ngàn hai trăm mười bốn đồng Nội dung (Payment details): Lai nhập von			
KẾ TOÁN (Inputter)		KIỂM SOÁT (Supervisor)	
			
Nơi in: CN HAI PHONG – HPG Địa chỉ: 9 TRAN HUNG DAO, Q. HONG BANG, TP. HAI PHONG			

**Bảng biểu 2.9: Nhật ký chung** (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
NH484	05/06	Lãi tiền gửi			1125	9.102	
					515		9.102
NH426	20/06	Lãi nhập vốn			1124	13.214	
					515		13.214
NH493	02/07	Nộp tiền vào TK			1125	137.500.000	
					1111		137.500.000
NH494	02/07	Phí chuyển tiền			642	41.250	
					1125		41.205
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>220.944.116.481</b>	<b>220.944.116.481</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Bảng biểu 2.10: Sổ Cái (Nguồn: Phòng kế toán của Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2015

**Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính****SHTK: 515**

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
NH484	05/06	Lãi tiền gửi			1125		9.102
NH426	20/06	Lãi nhập vốn			1124		13.214
PKT59	31/12	Kc doanh thu hoạt động TC			911	6.652.083	...
		Cộng ps				6.652.083	6.652.083
		<b>SDCK</b>					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

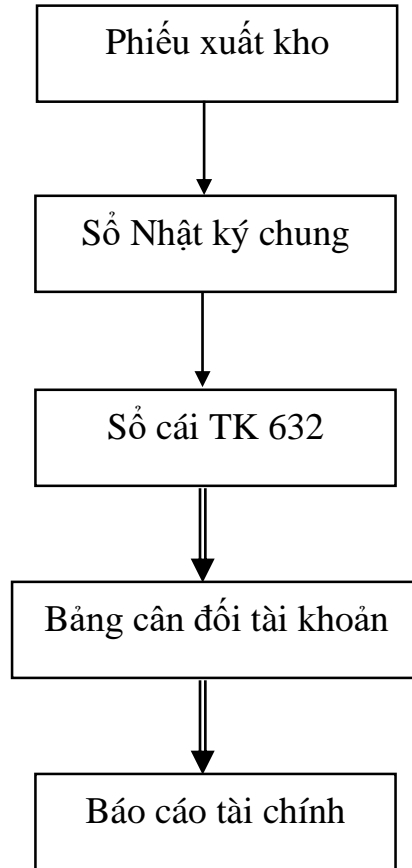
**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán****2.2.3.1. Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu xuất kho

**2.2.3.2. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty**

Ghi chú:       $\longrightarrow$       Ghi hàng ngày

$\Longrightarrow$       Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ giá vốn hàng bán

**2.2.3.3. Phương pháp hạch toán:**

- Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ: theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ.

- Theo phương pháp này đơn giá xuất kho được xác định vào thời điểm cuối kỳ. Cuối mỗi kỳ nhập sản phẩm, vật tư, hàng hóa kế toán phải xác định giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân.

- Công thức tính giá đơn vị bình quân:



$$\text{Đơn giá} = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{trị giá hàng hóa nhập trong kỳ}}{\text{SL hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{SL hàng nhập trong kỳ}}$$

#### 2.2.3.4. Nghiệp vụ phát sinh:

Nghiệp vụ hàng hóa Bình chữa cháy MFZL4 phát sinh:

1. Ngày 01/01 trong kho của công ty còn 90 bình chữa cháy MFZL4, đơn giá 159.000đ/ bình.
2. Ngày 02/01 công ty xuất bán 30 bình bình chữa cháy MFZL4 cho Công ty TNHH Nhất Ly
3. Ngày 07/01 công ty xuất 10 bình chữa cháy MFZL4 cho KCN Đình Vũ, Đông Hải, Hải An, HP
4. Ngày 19/01 công ty nhập 01 bình chữa cháy MFZL4 140.000đ/ bình

**Đơn giá xuất bình chữa cháy CO2 MT3 là:**

$$\text{Đơn giá} = \frac{90 \times 159.000 + 1 \times 140.000}{90+1} = 158.791 \text{ đồng}$$



Bảng biểu 2.12: Phiếu xuất kho (Nguồn: Phòng kế toán của Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Nợ: 632

Ngày 07 tháng 01 năm 2015

Có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Phạm Văn Trung

Địa chỉ (bộ phận): Bán hàng

Theo chứng từ số: 00000434

Ngày 02/01/2015

Lý do xuất kho: Bán hàng cho KCN Đình Vũ

MST: 0201183522

Xuất tại kho: Hàng hóa

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nạp bảo dưỡng kẹp chì bình MFLZ4 - ABC	M573	bình	1	1	56.000	56.000
2	Bình CC MFZL4	M18	bình	10	10	158.791	1.587.910
	<b>Cộng</b>						<b>1.643.910</b>

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm mười ngàn.

- Số chứng từ gốc kèm theo:...

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Bảng biểu 2.13: Nhật ký chung** (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
PX001	02/01	Giá vốn hàng bán cho Cty TNHH Nhất Ly			632	160.235.060	
					156		160.235.060
...	...	...	...	...	...	...	...
PX005	07/01	Giá vốn hàng bán cho KCN Đình Vũ			632	1.587.910	
					156		1.587.910
PC17	09/01	Xác nhận DV-Công ty CP đầu tư công nghệ Toàn Cầu			156	52.600.000	
					1331	5.260.000	
					331		57.860.000
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>220.944.116.481</b>	<b>220.944.116.481</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Bảng biểu 2.14: Sổ Cái (Nguồn: Phòng kế toán của Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh

Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI

Năm 2015

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

SHTK: 632

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
PX001	02/01	Giá vốn hàng bán cho KCN Đình Vũ			156	160.235.060	
...	...	...	...	...	...	...	...
PX005	07/01	Giá vốn hàng bán cho KCN Đình Vũ			156	1.648.308	
PX006	09/01	Giá vốn hàng bán cho Lô F4, KCN Đình Vũ			156	926.908	
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng ps</b>				<b>22.551.842.583,5</b>	<b>22.551.842.583,5</b>
		<b>SDCK</b>					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

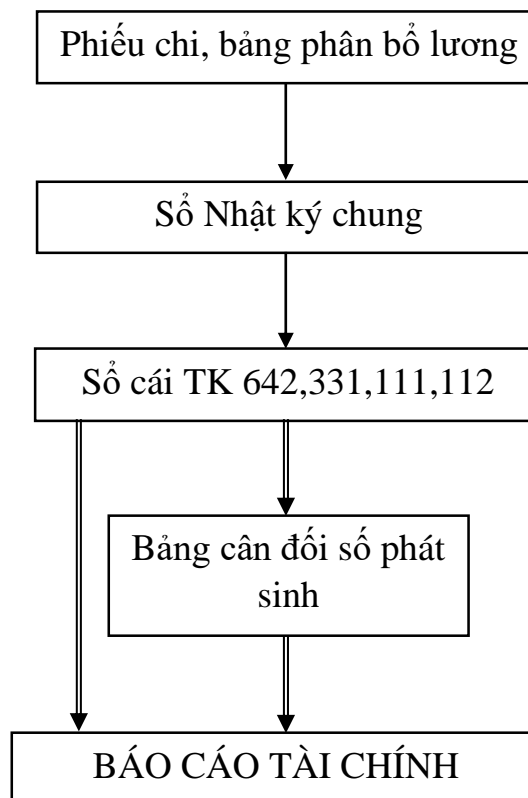
### 2.3.4. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp: phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý doanh nghiệp. Chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...) chi phí bằng tiền khác.

#### 2.3.4.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bảng tính và phân bổ khấu hao

#### 2.3.4.2. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty



Ghi chú:    →       Ghi hàng ngày  
               ⇒       Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.7: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

**2.3.4.3. Nghiệp vụ phát sinh:**

1. Ngày 04/05/2015 thanh toán tiền truyền hình Cap cho chi nhánh công ty TNHH truyền hình Cap SAIGONTOURIST – tp. Hải Phòng
2. Ngày 05/05/2015 thanh toán tiền cho công ty viễn thông Hải Phòng

***Bảng biểu 2.15: Phiếu thu tiền*** (Nguồn: Phòng kế toán của công ty CPTM Châu Thanh)

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

**PHIẾU THU TIỀN**

(Liên 2: Giao cho khách hàng)

Ký hiệu: **PT/2015-P**  
**0015250**

Đơn vị: Chi nhánh công ty TNHH truyền hình Cap SAIGONTOURIST – tp. Hải Phòng

Địa chỉ: Số 155 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại: 0313.529678

Mã số thuế: 0301463315-080

Số tài khoản: 0591144668888

Tại NH: BIDV 217D đường Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Tên KH: Công ty CPTM Châu Thanh

Địa chỉ: Xóm Giũa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

Mã KH:

Kỳ dịch vụ: Từ 04/05/2015 đến 04/06/2015

Số tiền là: 79.000

Bằng chữ: Bảy mươi chín ngàn đồng chẵn

( Giá trên đã bao gồm 10% thuế GTGT)

**Người lập phiếu**

(Ký, họ tên)

**Khách hàng**

( Ký, họ tên)



***Bảng biểu 2.16: Phiếu chi*** (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Tên công ty: Công ty CPTM Châu Thanh  
Địa chỉ: Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

**PHIẾU CHI**  
Liên 1  
Ngày 04 Tháng 05 Năm 2015

Số : PC192

Đơn vị: Chi nhánh công ty TNHH truyền hình Cap SAIGONTOURIST – tp. Hải Phòng

Địa chỉ: Số 155 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Lý do: Trả tiền chi nhánh công ty TNHH truyền hình Cap SAIGONTOURIST – tp. Hải Phòng

Số tiền: 79.000

Bằng chữ: Bảy mươi chín ngàn đồng

Chứng từ kèm theo: 01

*Ngày 04 tháng 05 năm 2015*

Thủ trưởng đơn vị  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Kế toán trưởng  
*(Ký, họ tên)*

Người lập phiếu  
*(Ký, họ tên)*

Thủ quỹ  
*(Ký, họ tên)*

Người nhận tiền  
*(Ký, họ tên)*

Bảng biểu 2.17: Hóa đơn GTGT (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

**HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)**  
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Mẫu số: 01GTKT0/001  
Ký hiệu(Serial No): BB/13E  
Số(No): 0751631

Viễn thông thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0200287977

Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tên KH: Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

Hình thức thanh toán: Thu tại nhà MST: 0201007118

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
1	CUOC DICH VU VIEN THONG TP.HP TRA CUOC THANG 05/2015			0	333.567
<i>Cộng tiền dịch vụ(1)</i>					333.567
<i>Thuế suất GTGT 10%</i>		<i>Tiền thuế GTGT (2)</i>			33.357
<i>Tổng cộng tiền thanh toán (1+2)</i>					366.924

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi tư đồng chẵn.

Ngày 05 tháng 05 năm 2015

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Người thu tiền**  
(Ký, họ tên)

**Người nộp tiền**  
(Ký, họ tên)

***Bảng biểu 2.18: Phiếu chi*** ( Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Tên công ty: Công ty CPTM Châu Thanh  
Địa chỉ: Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

**PHIẾU CHI**  
Liên 1

Số : PC197

Ngày 05 Tháng 05 Năm 2015

Đơn vị: Viễn thông thành phố Hải Phòng

Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Lý do: Trả tiền Viễn thông Hải Phòng

Số tiền: 366.924

Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi tư đồng chẵn.

Chứng từ kèm theo: 01

*Ngày 05 tháng 05 năm 2015*

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
<i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

**Bảng biểu 2.19: Sổ Nhật ký chung** (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
PC192	04/05	Trả tiền truyền hình CAP			6422	71.818	
					1331	7.182	
					1111		79.000
PC193	04/05	Trả tiền - Trung tâm thông tin di động			6422	433.473	
					1331	43.347	
					1111		476.820
...	...	...	...	...	...	...	...
PC197	05/05	Trả tiền viễn thông HP			6422	333.567	
					1331	33.357	
					1111		366.924
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>220.944.116.481</b>	<b>220.944.116.481</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Bảng biểu 2.20: Sổ cái (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2015

Tên tài khoản: **Chi phí quản lý doanh nghiệp**

SHTK: 6422

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
PC192	04/05	Trả tiền truyền hình CAP			1111	71.818	
PC193	04/05	Trả tiền - Trung tâm thông tin di động			1111	433.473	
...	...	...	...	...	...	...	...
PC197	05/05	Trả tiền viễn thông HP			1111	333.567	
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>3.516.751.910,5</b>	<b>3.516.751.910,5</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### 2.3.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

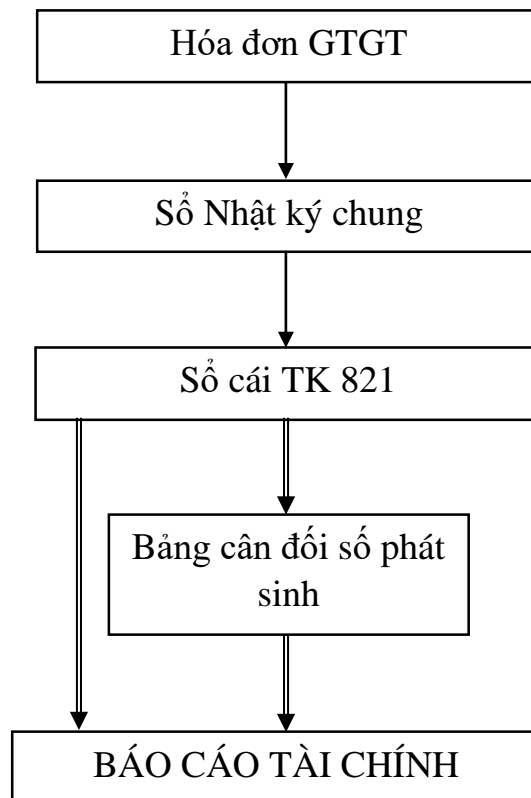
Hàng quý, kế toán xác định và ghi nhận số thuế TNDN tạm phải nộp trong quý. Sau khi đã tính được thuế TNDN trong quý, kế toán tiến hành nộp thuế của quý vào ngày cuối cùng của tháng sau quý đó.

Cuối năm, kế toán phải xác định lại và ghi nhận số thuế TNDN thực tế phải nộp trong năm trên cơ sở tổng thu nhập chịu thuế cả năm và thuế suất thuế TNDN hiện hành. Nếu số thuế TNDN phải nộp cả năm lớn hơn số thuế tạm nộp ở từng quý, kế toán phải ghi nhận và nộp bổ sung thuế TNDN còn phải nộp, còn nếu số thuế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế tạm nộp, thì công ty sẽ được hoàn lại số thuế chênh lệch đó. Thời điểm nộp thuế của năm vào ngày 31/03 của năm sau.

#### 2.3.5.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT đầu ra, đầu vào
- Phiếu kế toán

#### 2.3.5.2. Trình tự ghi sổ



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày  
 ═══════════════> Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.8: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí thuế TNDN

**2.3.5.3. Nghiệp vụ phát sinh:**

Ngày 31/12/2015 xác định thuế TNDN quý 4 năm 2015

*Bảng biểu 2.21: Phiếu kế toán* (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: 58

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1	Xác định thuế TNDN phải nộp	821	3334	32.200.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>32.200.000</b>

Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: 59

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	32.200.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>32.200.000</b>

**Bảng biểu 2.22: Sổ Nhật ký chung** ( Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
PKT57	31/12	K/c chi phí QLDN			911	3.516.751.910	
					642		3.516.751.910
PKT58	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp			821	32.200.000	
					3334		32.200.000
PKT59	31/12	K/c chi phí thuế TNDN			911	32.200.000	
					821		32.200.000
		<b>Cộng</b>				<b>220.944.116.481</b>	<b>220.944.116.481</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
( Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên, đóng dấu )



**Bảng biểu 2.23: Sổ cái** ( Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh

Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI**

Năm 2015

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

SHTK: 821

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
PKT58	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp			3334	32.200.000	
PKT59	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			911		32.200.000
		<b>Cộng</b>				<b>32.200.000</b>	<b>32.200.000</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**

( Ký, họ tên )

**Giám đốc**

( Ký, họ tên, đóng dấu )

### 2.3.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Xác định kết quả hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm: Kết quả hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác. Đối với Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh không phát sinh các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh khác.

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh

$$\begin{array}{l} \text{Kết quả hoạt} \\ \text{động sản xuất} \\ \text{kinh doanh} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{thuần} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá vốn} \\ \text{hàng bán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{bán hàng} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{QLDN} \end{array}$$

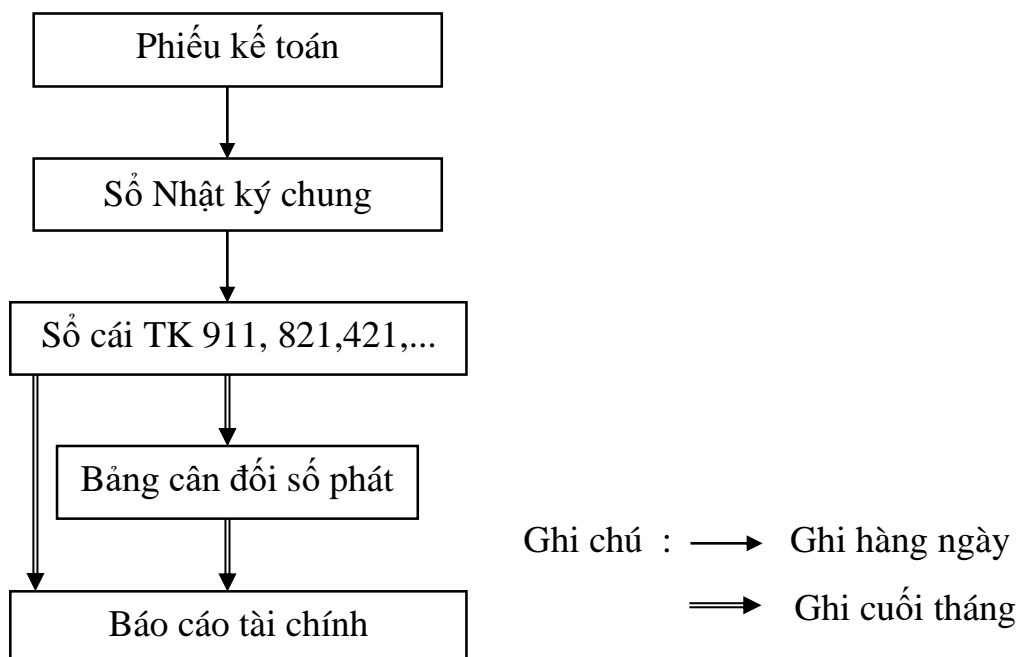
- Kết quả hoạt động tài chính

$$\begin{array}{l} \text{Kết quả hoạt động} \\ \text{tài chính} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu hoạt động} \\ \text{tài chính} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí hoạt động} \\ \text{tài chính} \end{array}$$

#### 2.3.6.1. Chứng từ sử dụng:

- Phiếu kế toán

#### 2.3.6.2. Quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh



Sơ đồ 2.9: Sơ đồ ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh

**2.3.6.3. Ví dụ minh họa:**

Ngày 31/12/2015 kế toán xác định kết quả kinh doanh năm 2015

Bút toán kết chuyển được thực hiện lần lượt qua các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu. Phiếu kế toán kết chuyển chi phí, giá vốn, từ phiếu kế toán, kế toán làm căn cứ lập Nhật ký chung, Sổ Cái, TK 911

Bảng biểu 2.24: Phiếu kế toán (Nguồn: Phòng kế toán công ty CPTM Châu Thanh)

Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: 54

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1	Kết chuyển doanh thu	511	911	26.208.306.047
	<b>Tổng cộng</b>			<b>26.208.306.047</b>

Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: 55

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	6.652.083
	<b>Tổng cộng</b>			<b>6.652.083</b>

Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: 56

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1	Kết chuyển chi phí giá vốn	911	632	22.551.842.584
	<b>Tổng cộng</b>			<b>22.551.842.584</b>

Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: 57

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1	Kết chuyển QLDN	911	642	3.516.751.910
	<b>Tổng cộng</b>			<b>3.516.751.910</b>

Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: 59

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	32.200.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>32.200.000</b>

Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: 60

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	114.163.636
	<b>Tổng cộng</b>			<b>114.163.636</b>

Bảng biểu 2.25: Sổ Nhật ký chung (Nguồn: Phòng kế toán công ty CPTM Châu Thanh)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
PKT54	31/12	K/c doanh thu			511	26.208.306.047	
					911		26.208.306.047
PKT55	31/12	K/c doanh thu hoạt động tài chính			515	6.652.083	
					911		6.652.083
PKT56	31/12	K/c chi phí giá vốn			911	22.551.842.584	
					632		22.551.842.584
PKT57	31/12	K/c chi phí QLDN			911	3.516.751.910	
					642		3.516.751.910
PKT58	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp			821	32.200.000	
					3334		32.200.000
PKT59	31/12	K/c chi phí thuế TNDN			911	32.200.000	
					821		32.200.000
PKT60	31/12	K/c lợi nhuận sau thuế			911	114.163.636	
					421		114.163.636
		<b>Cộng</b>				<b>220.944.116.481</b>	<b>220.944.116.481</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên, đóng dấu )

**Bảng biểu 2.26: Sổ cái** (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh )

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh

Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI**

Năm 2015

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

SHTK: 911

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
		Số dư đầu kỳ					
PKT54	31/12	K/c doanh thu			511		26.208.306.047
PKT55	31/12	K/c doanh thu hoạt động tài chính			515		6.652.083
PKT56	31/12	K/c chi phí giá vốn			632	22.551.842.584	
PKT57	31/12	K/c chi phí QLDN			642	3.516.751.910	
PKT59	31/12	K/c chi phí thuế TNDN			821	32.200.000	
PKT60	31/12	K/c lợi nhuận sau thuế			421	114.163.636	
		<b>Cộng</b>				<b>26.214.958.130</b>	<b>26.214.958.130</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



**CHƯƠNG 3:****MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHÂU THANH**

**1. Đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.**

**1.1. Ưu điểm và nhược điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty thương mại Cổ phần Châu Thanh.**

**1.1.1. Ưu điểm của công tác kế toán tại Công ty**

Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh luôn đạt hiệu quả cao trong lĩnh vực kinh doanh đồng thời đảm bảo đầy đủ công việc cho người lao động và thu nhập của cán bộ công nhân viên trong công ty. Bên cạnh đó việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước luôn đầy đủ. Điều đó khẳng định vai trò và vị thế của Công ty trên toàn quốc.

➤ **Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty:** cán bộ kế toán có tính độc lập, trình độ năng lực chuyên môn cao, có sự nhiệt tình và lòng yêu nghề luôn hoàn thành tốt công việc được giao. Công ty luôn hạn chế xảy ra các sai phạm không đáng kể trong kinh tế tài chính, hạch toán thống kê. Do vậy bộ máy của công ty luôn hoàn thiện và đảm bảo.

➤ **Chứng từ kế toán:** kế toán sử dụng hệ thống kế toán đúng chế độ kế toán của Bộ Tài chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong chế độ hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, các kế toán ở phần hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phần hành đó. Vì vậy đảm bảo tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công nhiệm vụ rõ ràng.

➤ **Sổ sách kế toán:** các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. Ưu điểm của phương pháp này là tránh được việc ghi chép trùng lặp, đảm bảo thông tin kịp thời cho công tác quản lý kinh doanh và tổng hợp số liệu nhanh để lưu báo cáo tài chính một cách chính xác.

➤ **Tài khoản sử dụng:** Công ty áp dụng theo đúng chuẩn mực trong báo cáo tài chính doanh nghiệp ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán ban hành và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung.

➤ **Về hạch toán kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

- Công ty nắm bắt nhanh những thông tin kinh tế của những thay đổi về cơ chế theo đúng chế độ kế toán đã áp dụng cho đơn vị mình một cách phù hợp đặc biệt là hạch toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị.

- Việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đảm bảo thống nhất về nhiệm vụ và phương pháp tính toán các chỉ tiêu, đáp ứng yêu cầu của ban Giám đốc trong việc cung cấp các thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

### 1.1.2. Nhược điểm của công tác kế toán tại Công ty

Bên cạnh những ưu điểm trên về tình hình doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh cũng vẫn tồn tại nhiều điểm hạn chế.

➤ **Tổ chức bộ máy kế toán:** hiện nay công ty chỉ có 4 cán bộ kế toán trình độ chuyên môn cao tuy nhiên việc phân công công việc chưa hợp lý dẫn đến tình trạng số lượng nhân viên kế toán ít mà khối lượng công việc nhiều nên công tác kế toán còn gặp nhiều sai sót.

➤ **Việc áp dụng chính sách ưu đãi đối với khách hàng:** hiện nay công ty không có nhiều chính sách ưu đãi trong kinh doanh. Đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu. Thực tế cho thấy rằng, các chính sách ưu đãi trong kinh doanh cũng là một trong những biện pháp kích thích được nhu cầu của khách hàng, thu hút được nhiều khách hàng nhằm nâng cao năng lực của công ty, đẩy tăng doanh số tiêu thụ và rút ngắn vòng quay vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

➤ **Việc hạch toán doanh thu:** công ty chưa hạch toán chi tiết doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp và xác định kết quả kinh doanh theo từng loại mặt hàng. Công ty vẫn hạch toán doanh thu, chi phí chung cho tất cả các mặt hàng, điều này sẽ khiến cho việc theo dõi các thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của từng mặt hàng trở nên khó khăn hơn, công tác quản lý kinh doanh mất nhiều thời gian hơn, không hiệu quả.

➤ **Việc thu hồi công nợ:** các khách hàng của công ty ngoài những khách hàng sau khi mua hàng đều thanh toán ngay nhưng những khách hàng quen thuộc mua hàng thanh toán sau là điều không thể tránh khỏi. Dẫn tới việc nếu công ty không có bộ phận kiểm soát thu hồi công nợ thì rất khó kiểm soát số nợ của công ty.

## **1.2. Nguyên tắc hoàn thiện trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.**

### **1.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.**

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì mỗi doanh nghiệp đều phải lập được kế hoạch kinh doanh riêng cho mình để có thể duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Muốn vậy, trước hết công ty phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán là một bộ máy quản lý kinh tế, tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ một cách khoa học, có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ. Việc lập báo cáo tài chính sẽ cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của doanh nghiệp như nhà quản lý, nhà đầu tư,... một cách chính xác, đầy đủ.

### **1.2.2. Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.**

Ngày nay, việc hoàn thiện từng phần hành kế toán, tiến tới hoàn thiện toàn bộ bộ máy kế toán để đáp ứng yêu cầu đổi mới và đạt hiệu quả trong hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu đối với các nhà quản lý kinh tế. Xuất phát từ nhu cầu này, Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh luôn đề cao, coi trọng công tác hoàn thiện bộ máy kế toán của mình, đặc biệt là hoàn thiện phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Việc hoàn thiện phần hành kế toán này phải dựa trên những quy tắc và chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thì cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.

- Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác. Việc phản ánh một cách kịp thời, chính xác là điều hết sức quan trọng và cần thiết đối với các cơ quan chức năng, cụ thể như:

- + Đối với cơ quan thuế: giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước

- + Đối với ngân hàng: giúp cho việc thu hồi vốn và lãi.

- + Đối với khách hàng: thể hiện năng lực của doanh nghiệp và tạo được uy tín đối với khách hàng.

- + Đối với ban lãnh đạo của doanh nghiệp: giúp cho việc quản lý, điều hành, đưa ra phương hướng và kế hoạch cho kỳ kinh doanh tiếp theo. Phát huy thế mạnh và khắc phục điểm yếu để ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn.

- Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai. Đây là điều được đặc biệt quan tâm của cả doanh nghiệp và các bên liên quan.

### **1.2.3. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**

Mục đích của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là tạo hướng đi đúng đắn, đưa công tác kế toán đi vào nề nếp hoạt động. Việc hoàn thiện cần phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các chuẩn mực kế toán của nhà nước quy định nhưng không cứng nhắc mà luôn phải linh hoạt.

- Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện hoạt động kinh doanh có hiệu quả, do đó phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của mình.

- Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Việc xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

### 1.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh.

Qua thời gian thực tập 6 tuần để tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh em nhận thấy công tác kế toán của công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng thủ tục chế độ kế toán của Nhà nước và Bộ Tài chính ban hành, đồng thời phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó công ty vẫn còn những hạn chế và thiếu sót cần được khắc phục thì phân hành kế toán này của công ty sẽ được hoàn thiện hơn, có hiệu quả hơn. Em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

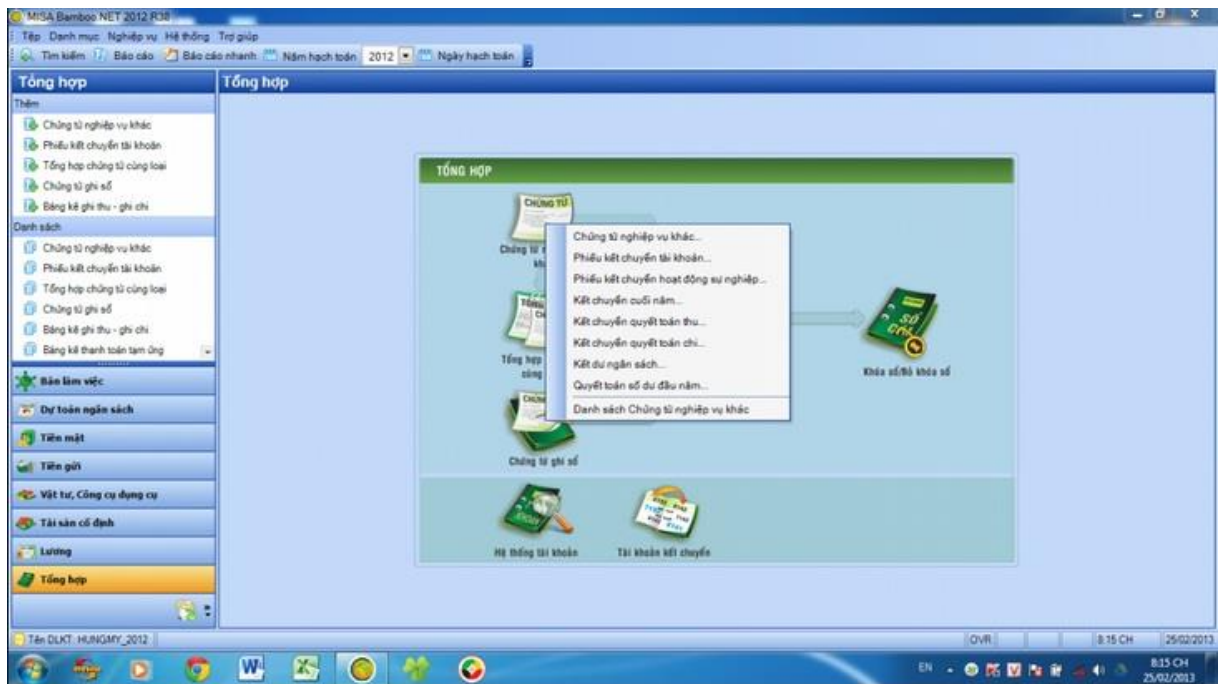
➤ **Ý kiến thứ nhất: Về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán**

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Để phù hợp với quy mô của Công ty thì kế toán trưởng nên lựa chọn phần mềm kế toán MISA. Một số giao diện về phần mềm:



Hình 1: Giao diện phần mềm kế toán MISA

**➤ Ý kiến thứ hai: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại**

Chiết khấu thương mại là khoản mà công ty đã trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng. Khi sử dụng chiết khấu thương mại cần chú ý một số quy định:

- Chỉ hạch toán vào tài khoản này khoản chiết khấu thương mại người mua được hưởng đã thực hiện trong kỳ theo đúng chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp đã quy định.

- Trường hợp người mua hàng với số lượng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng lần cuối cùng. Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng, hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hóa đơn lần cuối cùng thì phải chi tiền chiết khấu thương mại trong các trường hợp này được hạch toán vào tài khoản 5211.

- Trường hợp người mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hóa đơn là giá đã giảm giá (đã trừ chiết khấu thương mại) thì khoản chiết khấu thương mại này không được hạch toán vào tài khoản 5211. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

- Phải theo dõi chi tiết chiết khấu thương mại đã thực hiện cho từng khách hàng và từng loại hàng bán.

- Trong kỳ chiết khấu thương mại phát sinh thực tế được phản ánh vào bên Nợ tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại. Cuối kỳ, khoản chiết khấu thương mại được kết chuyển sang tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ để xác định doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thực tế thực hiện trong kỳ hạch toán.

Trong một nền kinh tế cạnh tranh thì việc sử dụng chiết khấu thương mại trong công tác bán hàng có thể giúp cho công ty có thể giữ được khách hàng truyền thống và tăng lượng khách mới trong tương lai vì có sự ưu đãi của công ty trong việc bán hàng, giúp thúc đẩy quá trình tiêu thụ, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.

**Ví dụ minh họa:** Khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn thì công ty có thể cho khách hàng hưởng chiết khấu thương mại 5%. Áp dụng vào hóa đơn bán hàng số 00094 ngày 30/10/2015 xuất bán cho công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone ( giá chưa VAT 10% ). Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản



Bảng biểu 3.1: Hóa đơn GTGT ( Nguồn: Phòng kế toán của Công ty CPTM Châu Thanh )

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ Ký hiệu: AA/13P

Ngày 30 tháng 10 năm 2015 Số: 00094

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh

Mã số thuế: 0201007118

Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

Điện thoại: 0313.261759

Số tài khoản: 0031000194543

Họ tên người mua hàng: Lê Hồng Anh

Tên đơn vị: Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone

Mã số thuế: 0201240026

Địa chỉ: Khu đất CN 36 - CN41 - KCN Đình Vũ - Đông Hải 2 - HA-HP

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản: 10000508773

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tài liệu giáo trình	bộ	1	130.000	130.000
2	Bình CC MFZL8 - ABC	bình	45	470.000	470.000
3	Bình CC CO2 MT3	bình	30	379.061,9	11.371.857
4	Bình CC MT35	bình	9	1.514.068,6	13.626.618
...	...	...	...	...	...
Cộng tiền hàng:					68.628.475
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế:					6.862.848
Tổng tiền thanh toán:					75.491.323
<i>Số tiền viết bằng chữ:</i> Bảy mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi một ngàn ba trăm hai mươi ba đồng chẵn.					

Công ty cho khách hàng hưởng 5% chiết khấu thương mại trên tổng số tiền thanh toán. Kế toán định khoản:

- **Ghi nhận doanh thu:**

Nợ TK 112 : 75.491.323

Có TK 511 : 68.628.475

Có TK 3331 : 6.862.848

- **Khoản chiết khấu thương mại phát sinh:**

Nợ TK 5211 : 3.431.424

Nợ TK 3331 : 343.142

Có TK 111: 3.774.566

- **Kết chuyển xác định doanh thu:**

Nợ TK 511: 3.774.566

Có TK 5211 : 3.774.566

Bảng biểu 3.2: Biên bản xác nhận Chiết khấu thương mại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI

- Căn cứ pháp lệnh hợp đồng kinh tế của Hội đồng Nhà nước và các căn văn bản hướng dẫn thi hành của các cấp, các ngành.
- Căn cứ vào đơn chào hàng (đặt hàng hoặc sự thực hiện thoản thuận của hai bên).

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2015. Chúng tôi gồm:

**BÊN A: Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh**

- Ông: Lê Công Châu Chức vụ: Giám đốc
- Bà: Phạm Thị Thúy Hồng Chức vụ: Kế toán trưởng

**BÊN B: Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone**

- Ông: Phạm Tuấn Anh Chức vụ: Kế toán trưởng

Hai bên đã tiến hành mua bán hàng hóa và xác nhận khoản chiết khấu thương mại mà bên A là Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh cho bên B là Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone hưởng một khoản chiết khấu thương mại do mua hàng với số lượng lớn như trong hợp đồng mà hai bên thỏa thuận đã đưa ra trước đó. Cụ thể như sau:

**I. GIÁ TRỊ HÀNG HÓA**

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tài liệu giáo trình	bộ	1	130.000	130.000
2	Bình CC MFZL8 - ABC	bình	45	470.000	470.000
3	Bình CC CO2 MT3	bình	30	379.061,9	11.371.857
4	Bình CC MT35	bình	9	1.514.068,6	13.626.618
Cộng tiền hàng:					68.628.475
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế:					6.862.848
Tổng tiền thanh toán:					75.491.323
<i>Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi một ngàn ba trăm hai mươi ba đồng chẵn.</i>					

Công ty cho khách hàng hưởng 5% chiết khấu thương mại trên tổng số tiền thanh toán. Nên Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone sẽ được giảm 5% số tiền tương đương 3.774.566 đồng (đã gồm thuế VAT) trên tổng số tiền trên Hóa đơn GTGT số 00094

**II. CHẤT LƯỢNG:** Đảm bảo theo yêu cầu của bên B

**III. KẾT LUẬN:** Hai bên đã đồng ý xác nhận số tiền trên để làm cơ sở để thanh toán.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

*(Ký, họ tên và đóng dấu)*

**GD.Lê Công Châu**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*(Ký, họ tên)*

**Phạm Tuấn Anh**

Bảng biểu 3.2. Phiếu chi (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Tên công ty: Công ty CPTM Châu Thanh

**PHIẾU CHI**

Số : PC48

Địa chỉ: Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Liên 1

Ngày 30 Tháng 10 Năm 2015

Họ và tên người nhận tiền: Lê Hồng Anh

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone

Địa chỉ: Khu đất CN 36 - CN41 - KCN Đình Vũ - Đông Hải 2 - HA-HP

Lý do: Chiết khấu thương mại cho Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone

Số tiền: 3.774.566

Bằng chữ: Ba triệu bảy trăm bảy mươi tư ngàn năm trăm sáu mươi sáu đồng

Chứng từ kèm theo: 01

Ngày 30 tháng 10 năm 2015

Thủ trưởng đơn vị

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Thủ quỹ

Người nhận tiền

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Bảng biểu 3.3. Phiếu kế toán (Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh

Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, tp. Hải Phòng.

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 30 tháng 10 năm 2015

Số: 58

STT	Nội dung	Số tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
A	B	C	D	E
1	Chiết khấu thương mại cho Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone ngày 30/10	511	5211	3.774.566
	<b>Tổng cộng</b>			<b>3.774.566</b>

**Bảng biểu 3.4. Sổ Nhật ký chung** ( Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
00094	30/10	Bán hàng cho Công ty			112	75.491.323	
		TNHH sản xuất lốp xe			511		68.628.475
		Bridgestone			3331		6.862.848
PC48	30/10	<b>Chiết khấu thương mại cho Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone</b>			<b>5211</b>	<b>3.431.424</b>	
					<b>3331</b>	<b>343.142</b>	
					<b>111</b>		<b>3.774.566</b>
PKT58	30/10	K/c chiết khấu thương mại			5211	3.431.424	
					511		3.431.424
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>220.944.116.481</b>	<b>220.944.116.481</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên, đóng dấu )

**Bảng biểu 3.5 Sổ cái** ( Nguồn: Phòng kế toán Công ty CPTM Châu Thanh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
Năm 2015  
**Tên tài khoản: Chiết khấu thương mại**  
**SHTK: 5211**

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
PC48	30/10	Chiết khấu thương mại cho Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone			111	3.431.424	
PKT58	30/10	Kết chuyển chiết khấu thương mại			511		3.431.424
		<b>Cộng</b>				<b>3.431.424</b>	<b>3.431.424</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên, đóng dấu )

➤ **Ý kiến thứ ba: Hoàn thiện sổ sách kế toán tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh**

Công tác kế toán chỉ thực sự đạt được hiệu quả khi có một hệ thống sổ sách phù hợp với quy mô và loại hình hoạt động của công ty. Từ đó, kế toán mới có thể đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và chính xác, giúp ban lãnh đạo công ty nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được thường xuyên và dễ dàng.

Trong hệ thống sổ sách, công ty đã lập phiếu kế toán để tiện theo dõi cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhưng trong các phiếu kế toán có phiếu đánh số nhưng có phiếu lại không vì vậy gây ra những khó khăn cho việc kiểm soát và theo dõi.

Do công ty là công ty thương mại với lượng hàng hóa bán ra rất lớn và mặt hàng của công ty rất phong phú, đa dạng nhiều chủng loại. Vì vậy công ty nên mở sổ Nhật ký bán hàng. Đây là loại sổ giúp cho công ty có thể nắm bắt chi tiết cụ thể tình hình bán hàng, doanh thu bán hàng của từng loại hàng hóa được bán ra.

Đây là một số mẫu sổ sách mà công ty nên lựa chọn để đưa vào hệ thống sổ sách kế toán của công ty:



Bảng biểu 3.6: Sổ Nhật ký bán hàng:

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Châu Thanh  
 Địa chỉ: Xóm Giữa, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên,  
 tp. Hải Phòng.

Mẫu số: S13-DNN  
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**NHẬT KÝ BÁN HÀNG**

Năm 2015

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Phải thu từ người mua	Ghi có tài khoản doanh thu	
	Số hiệu	Ngày tháng			Hàng hóa	TP
<b>Cộng</b>						

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
 ( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
 ( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
 ( Ký, họ tên, đóng dấu )

Để đạt được hiệu quả kinh doanh ngoài việc mở rộng và tìm kiếm thị trường tận dụng yếu tố khách quan thì công ty cũng phải quan tâm đến vấn đề nhân sự. Riêng với nhân viên kế toán, tạo điều kiện cho họ nâng cao trình độ nghiệp vụ tin học. Nâng cao trình độ để mọi nhân viên kế toán đều tận dụng được hết hiệu quả của máy tính và các ứng dụng tin học trong văn phòng.

➤ **Ý kiến thứ tư: Trích trước chi phí để phòng thiệt hại trong kinh doanh.**

Đối với công ty thương mại những khoản thiệt hại trong quá trình lưu thông hàng hóa luôn thường trực trong các chuyển vận chuyển. Vì vậy, công ty phải có kế hoạch trích trước những chi phí nhất định và thường trực cho những thiệt hại đó. Dựa vào kết quả kinh doanh của những năm trước, công ty có thể đưa ra kế hoạch chi tạm thời về chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và sử dụng tài khoản 335 – Chi phí trả trước. Đây là khoản hạch toán chi phí thực tế chưa phát sinh, nhưng được tính trước vào chi phí kinh doanh kì này cho các đối tượng chịu chi phí để đảm bảo khi phát sinh sẽ không gây biến động cho chi phí sản xuất kinh doanh.

- Khi trích trước chi phí kinh doanh số chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, kế toán ghi:

Nợ 642: Chi phí quản lý kinh doanh

Có 335: Chi phí phải trả

- Khi công việc sửa chữa lớn hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, kế toán kết chuyển chi phí ghi:

Nợ 642: Chi phí quản lý kinh doanh

Nợ 335: Số đã trích trước

Có 241: Tổng chi phí thực tế phát sinh

Có 642: Nếu số đã chi nhỏ hơn số trích trước

**KẾT LUẬN**

Hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp giữ vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua số liệu doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp biết được doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả hay không, từ đó có những quyết định về mặt chiến lược làm cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, phát triển và đứng vững trên thị trường.

Xuất phát từ thực tế tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh em xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị góp phần hoàn thiện công tác kế toán nói riêng và công tác quản lý nói chung của công ty.

Mặc dù đã rất cố gắng xong bài khóa luận này không thể tránh khỏi những sai sót và hạn chế nhất định, em rất mong nhận được sự chỉ bảo góp ý của các thầy cô giáo, ban lãnh đạo và các anh chị trong phòng kế toán của Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh đề tài của em có giá trị thực tế.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn của cô giáo là ThS.Trần Thị Thanh Thảo, ban lãnh đạo và đặc biệt là các anh chị trong phòng kế toán của Công ty Cổ phần thương mại Châu Thanh đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Hải Phòng, tháng 7 năm 2016*

Sinh viên

**Nguyễn Như Quỳnh**